

**Chỉ đạo nội dung:**

***Thượng tá, Thạc sỹ Mạc Thùy Dương***

**Biên tập:**

***Trung tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương***

**Thực hiện:**

***Đại úy QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc***

**Thiết kế bìa:**

***Thiếu úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam***

***Lời giới thiệu***  
**\*\*\***

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 1 - 2023.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

***Mọi ý kiến xin gửi về:***

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH  
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI  
83 Lý Nam Đế - Hà Nội  
Điện thoại: 069.554556

Email: [Thuvienquandoi@mail.bqp](mailto:Thuvienquandoi@mail.bqp)

[Thuvienquandoi@gmail.com](mailto:Thuvienquandoi@gmail.com)

Website: [Thuvienquandoi.vn](http://Thuvienquandoi.vn)

[Tvqd.bqp](http://Tvqd.bqp)

## PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

### 000 - TỔNG QUÁT

**001. Ẩn giấu thông tin/ Nguyễn Đức Tuấn.** - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 138tr.; 24cm.

**005.8                    Â121G/M.0179993 - M.0179994;  
MP.0039498 - MP.0039499**

**002. Đối thoại/ Hữu Thọ.** - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 339tr.; 21cm.

**007.449303                    Đ452T/M.0178587 - M.0178588;  
VN.0082600 - VN.0082601**

**003. Internet vạn vật (IoT): Chuyển đổi số hay là chết:** Chuyển đổi cơ cấu tổ chức - Năm bắt sự phát triển của số hóa - Chiến thắng cuộc cạnh tranh/ *Nicolas Windpassinger*; Ng.dịch: *Hồ Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Ngân Hà.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 311tr.; 21cm.

**004.678                    I-312V/M.0180001 - M.0180002;  
MP.0039506 - MP.0039507; VN.0083250 - VN.0083251**

**004. Sách trắng công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam 2021:** Thông tin và số liệu thống kê. - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 90tr.; 24cm.

**004.021                    S102T/M.0179991 - M.0179992; VV.0019149  
- VV.0019150**

**070 – Phương tiện truyền thông tư liệu, phương tiện truyền  
thông giáo dục, phương tiện truyền thông tin tức**

**005. *Chuyện nhà, chuyện nước/ Hữu Thọ.*** - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 271tr.; 21cm.

**070.449302 Ch527N/M.0178591 - M.0178592;  
VN.0082604 - VN.0082605**

**006. *Ghế:*** Tiểu phẩm báo chí/ *Hữu Thọ.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 378tr.; 21cm.

**070.4993634 Gh250/M.0178593 - M.0178594;  
VN.0082606 - VN.0082607**

**007. *Nể và né:*** Tiểu phẩm báo chí/ *Hữu Thọ.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 318tr.; 21cm.

**070.449303 N250V/M.0178589 - M.0178590;  
VN.0082602 - VN.0082603**

**008. *Ô, dù, "lọng"/ Hữu Thọ.*** - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 235tr.; 21cm.

**070.44930 Ô450D/M.0178599 - M.0178600;  
VN.0082612 - VN.0082613**

**009. *Quét cầu thang:*** Tiểu phẩm báo chí/ *Hữu Thọ.* - Xuất bản lần thứ hai. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 255tr.; 21cm.

**070.4493634 Qu207C/M.0178597 - M.0178598;  
VN.0082610 - VN.0082611**

**010. *Xiếc:*** Tiểu phẩm báo chí/ *Hữu Thọ.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 275tr.; 21cm.

**070.449303 X303/M.0178595 - M.0178596;  
VN.0082608 - VN.0082609**

### **079 - Nghề làm báo và báo tại khu vực địa lý**

**011. Chạy...:** Tiểu phẩm báo chí/ *Hữu Thọ*. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 358tr.; 21cm.

**079.597 C000/M.0178585 - M.0178586; VN.0082598 - VN.0082599**

**012. Đèn xanh, đèn đỏ/ *Hữu Thọ*.** - Xuất bản lần thứ ba. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 227tr.; 21cm.

**079.597 Đ203X/M.0178581 - M.0178582; VN.0082594 - VN.0082595**

**013. Mắt sáng, lòng trong, bút sắc/ *Hữu Thọ*.** - Xuất bản lần thứ 4. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 298tr.; 21cm.

**079.597 M118S/M.0178583 - M.0178584; VN.0082596 - VN.0082597**

**014. Tình bút mực/ *Hữu Thọ*.** - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 370tr.; 21cm.

**079.597 T312B/M.0178579 - M.0178580; VN.0082592 - VN.0082593**

## **100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC**

### **150 – Tâm lý học**

**015. Đường về tỉnh thức/ *Trần Tuấn Anh*.** - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 327tr.; 21cm.

**158.128 Đ561V/M.0179567 - M.0179568; MP.0039150 - MP.0039151**

**016. Niềm riêng ai tổ: 12 niềm riêng và lời khuyên của các triết**

*gia/ Marie Robert; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 167tr.; 20cm.*

**158 N304R/M.0179271 - M.0179272; MP.0038898 - MP.0038899**

**017. Trí huệ : những hiểu biết thay đổi cuộc đời/ Oprah Winfrey; Phan Thị Công Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 247tr.; 23cm.**

**155.2 Tr300H/M.0179225 - M.0179226; MP.0038852 - MP.0038853**

## **200 - TÔN GIÁO**

**018. Thần Đất - Ông Địa và Thần Tài/ Huỳnh Ngọc Trảng. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2020. - 100tr.; 24cm.**

**202.11 Th121Đ/M.0179549 - M.0179550; MP.0039144 - MP.0039145**

**019. Trái tim của Bụt/ Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 455tr.; 23cm.**

**294.3 Tr103T/M.0179561 - M.0179562**

**020. Veda Upanishad - Những bộ kinh triết lý tôn giáo cổ Ấn Độ/ Doãn Chính chủ biên. - Xuất bản lần 5. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 727tr.; 24cm.**

**294.59210954 V201U/M.0179819 - M.0179820; MP.0039323 - MP.0039324; VV.0019113 - VV.0019114**

### 300 - KHOA HỌC XÃ HỘI

**021. Các công cụ quyền lực mềm ở châu Á trong bối cảnh đại dịch Covid-19/ Nguyễn Như Huyền.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 119tr.; 30cm

**303.485 C101C/T.0024596**

**022. Công cụ và vũ khí - Tiềm năng và hiểm họa thời đại số/ Brad Smith, Carol Ann Browne; Ng.dịch: Nguyễn Bá Quỳnh, Vũ Sơn.** - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 369tr.; 23cm.

**303.483 C455C/M.0179237 - M.0179238;  
MP.0038864 - MP.0038865**

**023. Chính sách đối với dân nhập cư ở Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Trịnh Hòa An.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 87tr.; 30cm + + Phụ lục

**304.8 Ch312S/LV.00009992**

**024. Mẹ và con: tình mẹ con của những người nổi tiếng.** - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 412tr.; 23cm.

**306.8743 M200V/M.0179235 - M.0179236;  
MP.0038862 - MP.0038863**

**025. Một số vấn đề về chính sách dân tộc ở Việt Nam: Lí luận và thực tiễn/ Nguyễn Lâm Thành.** - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2021. - 227tr.; 21cm.

**305.8009597 M458S/M.0179779 - M.0179780;  
MP.0039281; VN.0083080 - VN.0083081**

**026. Mùa nước nổi trong đời sống văn hóa đồng bằng sông Cửu Long/ Nguyễn Hữu Hiếu biên khảo.** - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2020. - 219tr.; 21cm.

**306.09597 M501N/M.0179581 - M.0179582;  
MP.0039160 - MP.0039161**

**027. *Người Hoa, người Minh Hương với văn hóa Hội An***/ Nguyễn Ngọc Thơ. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 252tr.; 21cm.

**305.8951 Ng558H/M.0179583 - M.0179584;  
MP.0039162 - MP.0039163**

**028. *Nhìn qua kính nhà mình***: Tập tiểu phẩm/ *Nam Sơn Ký Giả - Linh Sơn*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 345tr.; 21cm.

**303 Nh311Q/M.0179995 - M.0179996; MP.0039500 -  
MP.0039501**

**029. *Sài Gòn chọn nhớ những điều thương***: Tản văn. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 231tr.; 20cm.

**303.48509597 S103G/M.0179269 - M.0179270;  
MP.0038896 - MP.0038897**

**030. *Văn hóa ứng xử của người Việt xưa và nay***/ Phạm Minh Thảo dịch. - H.: Hồng Đức, 2021. - 179tr.; 21cm.

**306.409597 V115H/M.0180124 - M.0180125;  
MP.0039600 - MP.0039601; VN.0083320 - VN.0083321**

**031. *Văn hóa Việt nhìn từ tiếng Việt - Chơi chữ chanh chua chan  
chát chữ***/ Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 293tr.; 21cm.

**306.4409597 V115H/M.0179575 - M.0179576;  
VN.0083031 - VN.0083032**

**032. *Việt Nam 2035 - Báo cáo tổng quan***. - H.: Hồng Đức, 2016. - 130tr.; 27cm.

**303.409597 V308N/VV.0019076 - VV.0019077**

**033. *Việt Nam 2035 - Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng  
và dân chủ***. - H.: Hồng Đức, 2016. - 536tr.; 27cm.

**320 – Khoa học Chính trị**

**034. Chia rẽ - Tại sao chúng ta đang sống trong thời đại của những bức tường:** Divided: Why we're living in an age of walls/ *Tim Marsharll ; Trần Trọng Hải Minh dịch.* - H.: Dân trí, 2021. - 392tr.; 21cm.

**320 Ch301R/VN.0083246**

**035. Đổi mới ở Việt Nam từ đầu mốc 1986 - Chuyển động, thành tựu và bản sắc/ Phùng Văn Khai.** - H.: Văn học, 2022. - 227tr.; 21cm.

**320.09597 Đ452M/M.0179405 - M.0179406;  
MP.0038993; VN.0082984 - VN.0082985**

**036. Góc nhìn sự thật/ Công Triện chủ biên.** - H.: Công an nhân dân, 2021. - 255tr.; 21cm.

**320.509597 G419N/M.0179385 - M.0179386;  
MP.0038975; VN.0082980 - VN.0082981**

**037. Lãnh thổ Việt Nam lịch sử và pháp lý/ Trần Công Trục.** - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 346tr.; 24cm.

**320.1509597 L107T/M.0179987 - M.0179988;  
MP.0039494 - MP.0039495; VV.0019145 - VV.0019146**

**038. Quá trình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở quần đảo Trường Sa từ năm 1988 đến 2020:** Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Nguyễn Thị Quế, Bùi Đức An.* - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 223tr.; 24cm.

**320.1509597 Qu100T/M.0179811 - M.0179812;  
MP.0039315 - MP.0039316; VV.0018836, VV.0019110**

**039. Tài liệu Giáo dục chính trị:** Dùng cho đào tạo giai đoạn 1 sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học/ *Nguyễn Văn Đức chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 188tr.; 27cm.

**320.0711      T103L/LCV.0002584 - LCV.0002585;  
M.0179152 - M.0179153; MP.0038813 - MP.0038814**

**040. Tài liệu Giáo dục lý luận chính trị của nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam:** Dùng cho đối tượng 24 tháng/ *Nguyễn Văn Đức chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 380tr.; 27cm.

**320.0711      T103L/LCV.0002582 - LCV.0002583;  
M.0179126 - M.0179127; MP.0038777 - MP.0038778**

**041. Thuyết âm mưu và chủ nghĩa dân túy: Chính trị học về thông tin sai lệch/ Eirikur Bergmann; Ng.dịch: Nguyễn Vương Tuấn, Đào Thị Hồng Hạnh, Trương Hoàng Anh Thư.** - Xuất bản lần 2, có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 299tr.; 24cm.

**320.5662      Th528Â/M.0179815 - M.0179816;  
MP.0039319 - MP.0039320; VV.0019111 - VV.0019112**

### **324 – Quá trình chính trị**

**042. Bồi dưỡng năng lực thông báo chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các tiểu đoàn học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8320202/ *Hoàng Mạnh Cường.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 118tr.; 30cm ++ Phụ lục

**324.597075      B452D/LV.00009938**

**043. Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác cho đội ngũ bí thư chi bộ đại đội quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 giai đoạn hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính

quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Hoán*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 122tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00009936

**044. *Bồi dưỡng phương pháp tiến hành công tác tư tưởng của đội ngũ chính trị viên đơn vị quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Hà Văn Nghĩa*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 114tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00009975

**045. *Các bài viết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới***/ *Nguyễn Bá Dương chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 555tr.; 19cm.

324.2597075

C101B/LC.0016413 - LC.0016414;

M.0179805 - M.0179806; MP.0039306; VN.0083092 - VN.0083093

**046. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong huấn luyện quân sự cho học viên sĩ quan cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Vũ Tiến Dũng*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 110tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00009955

**047. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ đào tạo cán bộ chỉ huy tham mưu cấp trung, sư đoàn ở Học viện Lục quân giai đoạn hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Trần Quang Quân*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 110tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00009960

**048. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ***

**giáo dục, đào tạo ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Đặng Văn Sơn*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 100tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009964**

**049. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng chính quy của các Trung đoàn bộ binh ở Quân đoàn 4 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thanh Nhận*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 125tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009932**

**050. *Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp ở Đảng bộ Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động hiện nay:*** Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Nguyễn Thanh Sơn*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 197tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009981**

**051. *Chất lượng công tác phát triển đảng viên của các đảng bộ tiểu đoàn học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Tâm*. - H.: Học viện Chính trị, 2018. - 112tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009941**

**052. *Chất lượng công tác quản lý đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng ở Đảng bộ Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng hiện nay:*** Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Nguyễn Ngọc Thắng*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 200tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009982**

**053. *Chất lượng công tác tư tưởng ở đơn vị quản lý học viên đào tạo cán bộ chỉ huy tham mưu cấp trung, sư đoàn, Học viện Lục***

**quân hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Phạm Hữu Trung Tân*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 113tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009935**

**054. *Chất lượng công tác vận động đồng bào theo đạo ở huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Hoàng Dương*. - H.: Học viện Chính trị, 2018. - 114tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009953**

**055. *Chất lượng đấu tranh chống các quan điểm sai trái trên không gian mạng của Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Hồng Chinh*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 137tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009925**

**056. *Chất lượng lãnh đạo xây dựng chính quy của Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Đinh Anh Thái*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 108tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009965**

**057. *Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của Đảng ủy Tiểu đoàn học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Lê Văn Quang*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 127tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Ch124L/LV.00009959**

**058. *Chất lượng sinh hoạt lãnh đạo của các chi bộ đại đội học viên thuộc Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Bùi*

*Thanh Lâm.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 97tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2097075**

**Ch124L/LV.00009945**

**059. Đảng bộ Học viện Biên phòng lãnh đạo học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ năm 2007 đến năm 2016:**

Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/  
*Nguyễn Ngọc Quân.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 125tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Đ106B/LV.00009927**

**060. Đảng bộ Học viện Phòng không - Không quân lãnh đạo công tác thanh niên từ năm 2005 đến năm 2015:** Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/  
*Đào Bá Linh.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 105tr.+phụ lục; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Đ106B/LV.00009962**

**061. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 lãnh đạo công tác thanh niên từ năm 2005 đến năm 2015:** Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/  
*Bùi Duy Sửu.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 120tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Đ106B/LV.00009929**

**062. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 lãnh đạo học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ năm 2006 đến năm 2015:** Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/  
*Phí Việt Quang.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 131tr.; 30cm + + Phụ lục

**324.2597075**

**Đ106B/LV.00009933**

**063. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục, đào tạo từ năm 2005 đến năm 2015:** Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/  
*Nguyễn Ngọc Hoan.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 115tr.; 30cm + + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.00009973

**064. Đảng lãnh đạo chi viện chiến trường miền Nam bằng đường biển từ năm 1959 đến năm 1975:** Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Đặng Sáng*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 127tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.597075

Đ106L/LV.00009937

**065. Đoàn kết vững tin đưa đất nước bước vào giai đoạn mới/ Nguyễn Phú Trọng.** - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 751tr.; 24cm.

324.2597075

Đ406K/VV.0018642 - VV.0018643

**066. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng ở các đảng bộ trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay:** Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Nguyễn Quang Đông*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 177tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Đ452M/LV.00009978

**067. Đổi mới công tác quản lý đảng viên ở các tổ chức cơ sở đảng thuộc đảng bộ Bộ Tham mưu Quân khu 9 hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Phạm Thế Nhân*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 117tr.+phụ lục; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Đ452M/LV.00009931

**068. Đổi mới công tác tuyên truyền cổ động của các đơn vị quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Mai Thúc Định*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 116; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Đ452M/LV.00009952

**069. Đổi mới quy hoạch cán bộ chỉ huy, quản lý ở các Đảng bộ**

*trường sĩ quan quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Hoàng Văn Thọ chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 179tr.; 21cm.*

**324.2597075 Đ452M/LC.0016397 - LC.0016398;  
M.0179681 - M.0179682; MP.0039224; VN.0083042 -  
VN.0083043**

**070. Giáo trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân:** Dùng cho đào tạo sĩ quan chính trị cấp phân đội, trình độ đại học/ *Nguyễn Việt Khoa chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 327tr.; 27cm.*

**324.2597075 Gi-108T/LCV.0002711 -  
LCV.0002712; M.0179977 - M.0179978; MP.0039471;  
VV.0019125 - VV.0019126**

**071. Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh (1975 - 2020)/ Trương Văn Thám chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 296tr.; 24cm.**

**324.2597075 L302S/LCV.0002731; MP.0039480 -  
MP.0039481; VV.0019137 - VV.0019138**

**072. Lịch sử Đảng bộ Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội (1945 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 626tr.; 24cm.**

**324.2597075 L302S/LCV.0002724 - LCV.0002725;  
MP.0039474 - MP.0039475; VV.0019131 - VV.0019132**

**74. Lịch sử Đảng bộ quân sự huyện Ân Thi (1947 - 2020)/ Biên soạn: Đinh Hồng Phong, Doãn Văn Đỉnh, Dương Đình Hiệu.... - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 323tr.; 22cm.**

**324.2597075 L302S/LC.0016426; MP.0039298 -  
MP.0039299; VN.0083082 - VN.0083083**

**75. Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong huấn luyện thành viên ekip xe tăng thiết giáp ở Lữ đoàn Xe tăng 218, Binh chủng Tăng Thiết giáp hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây

dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thái Hòa*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 119tr.; 30cm ++ Phụ lục  
**324.2597075                      N122C/LV.00009928**

**76. *Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Quốc Vĩnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 122tr.; 30cm ++ Phụ lục  
**324.2597075                      N122C/LV.00009949**

**77. *Nâng cao chất lượng công tác quản lý đội ngũ đảng viên ở đảng bộ Văn phòng Bộ Quốc phòng hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Anh Đức*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 122tr.; 30cm ++ Phụ lục  
**324.2597075                      N122C/LV.00009974**

**78. *Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng ở các đơn vị quản lý học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Trần Danh Đông*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục  
**324.2597075                      N122C/LV.00009930**

**79. *Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đảng viên của các đảng bộ Tiểu đoàn học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Hồ Thế Kiệt*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 103tr.; 30cm ++ Phụ lục  
**324.2597075                      N122C/LV.00009924**

**80. *Nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ quản lý, bảo quản, sử dụng vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật của các đảng ủy trung đoàn tên lửa phòng không hiện nay***: Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Trần Văn Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 199tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

N122C/LV.00009987

**81. *Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ ở các khoa giáo viên, Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thái Học*. - H.: Học viện Chính trị, 2018. - 104tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

N122C/LV.00009944

**82. *Nâng cao năng lực lãnh đạo nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu của các đảng ủy Lữ đoàn Tàu Hải quân giai đoạn hiện nay***: Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Phan Thành Chung*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 199tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

N122C/LV.00009984

**83. *Nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các Đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay***: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Quang Chung chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 239tr.; 21cm.

324.2597075

N122C/LC.0016395 - LC.0016396;

M.0179673 - M.0179674; MP.0039219; VN.0083036 - VN.0083037

**84. *Ảnh hưởng của nhân tố đảng phái chính trị trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Vũ Thành Đạt*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 92tr.; 30cm ++phụ lục

324.273

A107H/LV.00010009

**85. *Quan điểm về an sinh xã hội trong văn kiện đại hội lần thứ XIII của Đảng***/ *Nguyễn Văn Sơn chủ biên*. - H: Quân đội nhân dân, 2022. - 115tr.; 21cm.

324.2597075 Qu105Đ/LC.0016409 - LC.0016410;  
M.0179695 - M.0179696; MP.0039231; VN.0083056 -  
VN.0083057

86. *Quan điểm về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng/ Bùi Thanh Cao chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 163tr.; 21cm.

324.2597075 Qu105Đ/LC.0016403 - LC.0016404;  
M.0179689 - M.0179690; MP.0039228; VN.0083050 -  
VN.0083051

87. *Tài liệu hướng dẫn hoạt động của bí thư Đảng ủy, bí thư chi bộ quân sự - chính trị viên ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trong diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 144tr.; 19cm.

324.2597075 T103L/LC.0016421 - LC.0016422;  
MP.0039239 - MP.0039240; VN.0083063 - VN.0083064

88. *Tài liệu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Dành cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam, đối tượng 24 tháng/ Nguyễn Văn Đức chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 192tr.; 27cm.

324.2597075 T103L/LCV.0002746; M.0179795 -  
M.0179796; MP.0039291; VV.0019094 - VV.0019095

89. *Toàn Đảng toàn dân chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc/ Nguyễn Phú Trọng.* - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 607tr.; 24cm.

324.2597075 T406Đ/VV.0018644 - VV.0018645

90. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng/ Trần Đình Huynh chủ biên, Đỗ Minh Tuấn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 328tr.; 21cm.

324.2597075 T550T/M.0180130 - M.0180131;  
MP.0039606 - MP.0039607; VN.0083324 - VN.0083325

**91. Tư tưởng, lý luận với đổi mới và phát triển đất nước/ Nguyễn Xuân Thắng.** - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 747tr.; 24cm.

324.2597075 T550T/VV.0018646

**92. Xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh ở Đảng bộ Bộ Tư lệnh cảnh vệ, Bộ Công an hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Chu Lan Vinh.* - H.: Học viện Chính trị, 2018. - 110tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075 X126D/LV.00009969

### 327 – Quan hệ quốc tế

**94. Các vấn đề an ninh phi truyền thống ở Đông Nam Á từ đầu thế kỷ XXI đến nay: Thực trạng và tác động:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Võ Huyền Trang.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 89tr.; 30cm ++ Phụ lục

327.59 C101V/LV.00009993

**95. Cạnh tranh Mỹ - Trung tại tiểu vùng sông Mê Công và tác động tới Việt Nam:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Đặng Hương Giang.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 83tr.; 30cm ++ Phụ lục

327.73051 C107T/LV.00009990

**96. Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương của Mỹ: cơ sở hình thành và tác động:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Lê Hoàng Thanh Tú.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 60tr.; 30cm ++phụ lục

327.73 Ch305L/LV.00010028

**97. Chính sách an ninh năng lượng của Mỹ dưới thời Tổng thống Obama (2009 - 2016):** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/*Phạm Diệp Linh.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 113tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.73 Ch312S/LV.00010005**

**98. Chính sách đối ngoại của Campuchia giai đoạn 1953-1970:** Luận án tiến sĩ Lịch sử: 62225005/*Nguyễn Thành Văn.* - H.: Học viện Khoa học xã hội, 2011. - 220tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.956 Ch312S/LV.00009917**

**99. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ với Ấn Độ dưới thời Tổng thống Donald Trump:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/*Lê Minh Hiếu.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 96tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.73054 Ch312S/LV.00010004**

**100. Chính sách đối ngoại Việt Nam đối với vấn đề biến đổi khí hậu trong giai đoạn 1992 - 2015:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/*Nguyễn Thị Hồng Phương.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 88tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.597 Ch312S/LV.00010003**

**101. Chính sách Trung Đông của chính quyền Donald Trump:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/*Lương Trần Hà Duy.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 94tr.; 30cm + + phụ lục

**327.73 Ch312S/LV.00010015**

**102. Chính sách Trung Đông ở Biden trong thời gian qua/ Đặng Trọng Anh.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 116tr.; 30cm

**327.73056 Ch312S/T.0024593**

**103. Cộng đồng chính trị an ninh ASEAN từ năm 2015 đến nay và triển vọng đến năm 2025:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Nguyễn Thị Diệu Chi. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 85tr.; 30cm + +phụ lục

**327.59 C455Đ/LV.00010025**

**104. Cơ chế hợp tác Mê Công - Lan Thương: Triển vọng và tác động đối với Việt Nam:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Hoàng Phương Ngọc. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 82tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.5 C460C/LV.00009989**

**105. Điều chỉnh chính sách đối ngoại Trung Quốc từ Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIX và tác động đến khu vực Đông Nam Á:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Bùi Thị Thu Huế. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 94tr.; 30cm + +phụ lục

**327.51 Đ309C/LV.00010018**

**106. Đối sách của EU với chính sách đối ngoại của Mỹ dưới thời tổng thống Donald Trump:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Nguyễn Thị Phương Thảo. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 93tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.4073 Đ452S/LV.00010006**

**107. Đông Nam Á: Hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung:** Sách tham khảo/ David Shambaugh; Kiều Thị Thoan Thu dịch. - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 490tr.; 24cm.

**327.59 Đ455N/M.0179813 - M.0179814;  
MP.0039317 - MP.0039318**

**108. Đông Nam Á trong chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc thời Tập Cận Bình:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế:

8310206/ *Bùi Gia Hải*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 85tr.;  
30cm + + Phụ lục

**327.59051      Đ455N/LV.00010008**

**109. *Hoạt động đối ngoại nhân dân trong quan hệ đặc biệt Lào và Việt Nam hai thập niên đầu thế kỷ XXI***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Dounangta Ouparavong*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 90tr.; 30cm + +phụ lục

**327.5940597      H411Đ/LV.00010011**

**110. *Hoạt động đối ngoại nhân dân trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ giai đoạn 2009-2019***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Phạm Thành Trung*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 93tr.; 30cm + +phụ lục

**327.597073      H411Đ/LV.00010010**

**111. *Hợp tác ASEAN trong phòng, chống khủng bố (11/2001 - 2020)***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Nguyễn Thị Hải Yến*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 99tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.1170959      H466T/LV.00010001**

**112. *Hợp tác giữa các địa phương của Lào và Việt Nam: Trường hợp giữa 5 tỉnh Nam Trung Lào và thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012-2020***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Soudalayphone Syvongdao*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 90tr.; 30cm + +phụ lục

**327.5940597      H466T/LV.00010012**

**113. *Hợp tác quân sự Nga - Trung và vấn đề biển Đông/ Hoàng Kim Trường***. - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 133tr.; 30cm

**327.47051      H466T/T.0024604**

**114. *Khả năng can thiệp quân sự của Mỹ vào Biển Đông từ nay***

*đến năm 2025*: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Nguyễn Đăng Hoàng*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 89tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.73 Kh100N/LV.00010000**

**115. Lợi thế quân sự của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương và sự ảnh hưởng yếu tố Trung Quốc/ Nguyễn Như Huyền.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 136tr.; 30cm

**327.7305 L462T/T.0024601**

**116. Mục đích Nga can thiệp quân sự và cuộc không kích của Israel vào cơ sở quân sự Syria/ Đặng Trọng Anh.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 98tr.; 30cm

**327.47056 M506Đ/T.0024606**

**117. Ngoại giao đa phương với tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam từ sau Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII đến nay:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Trần Thị Phương Thảo*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 82tr.; 30cm + +phụ lục

**327.597 Ng404G/LV.00010016**

**118. Ngoại giao văn hóa của Pháp dưới thời Tổng thống Emmanuel Macron:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Phan Sơn Hải*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 81tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.44 Ng404G/LV.00009994**

**119. Những chính sách biển Đông của Mỹ tác động đến Trung Quốc ra sao?/ Lại Duy Chinh.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 144tr.; 30cm

**327.7305 Nh556C/T.0024600**

**120. Những chính sách quân sự và đối ngoại của các nước Đông**

*Nam Á đối với các nước lớn/ Hoàng Kim Trường.* - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 121tr.; 30cm  
**327.59                      Nh556C/T.0024594**

**121. Những thách thức và khó khăn nào giữa liên minh Trung - Nga/ Nguyễn Như Huyền.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 133tr.; 30cm  
**327.51047                      Nh556T/T.0024599**

**122. Nửa thế kỷ hoạt động Ngoại giao/ Nguyễn Dy Niên.** - H.: Thế giới, 2022. - 270tr.; 25cm.  
**327.2092                      N551T/VV.0018888**

**123. Nước Nga hồi sinh - Sức mạnh và mục đích trong một trật tự toàn cầu mới: Sách tham khảo/ Kathryn D. Stoner; Ng.dịch: Tuấn Linh, Trâm Anh....** - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 510tr.; 24cm.  
**327.47                      N557N/M.0179809 - M.0179810;**  
**MP.0039313 - MP.0039314; VV.0019108 - VV.0019109**

**124. Quan hệ của Nga với các nước châu Âu/ Hoàng Kim Trường.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 135tr.; 30cm  
**327.4704                      Qu105H/T.0024590**

**125. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia (1930 - 2020)/ Lê Đình Chinh chủ biên.** - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 491tr.; 21cm.  
**327.5970596                      Qu105H/M.0179883 - M.0179884;**  
**MP.0039370 - MP.0039371; VN.0083144 - VN.0083145**

**126. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Nga - Việt giai đoạn 2012 - 2018: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Hoàng Thị Mai Hương.** - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 76tr.; 30cm + phụ lục

**327.470597**

**Qu105H/LV.00010022**

**127. Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Singapore từ năm 2013 đến nay:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Phan Văn Hoàng*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 72tr.; 30cm + +phụ lục

**327.59705957**

**Qu105H/LV.00010023**

**128. Quan hệ Malaysia - Việt Nam về vấn đề lao động nhập cư trong ASEAN hai thập niên đầu thế kỷ XXI:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Tô Hiệp*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2021. - 106tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.5950597**

**Qu105H/LV.00009997**

**129. Quan hệ Mỹ - Hàn có gì thay đổi?/ Nguyễn Như Huyền.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 148tr.; 30cm

**327.7305195**

**Qu105H/T.0024591**

**130. Quan hệ Ấn Độ - Việt Nam dưới thời Thủ tướng Narendra Modi từ năm 2014 đến năm 2019:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Trần Hải*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 106tr.; 30cm + +phụ lục

**327.540597**

**Qu105H/LV.00010027**

**131. Quan hệ Ấn Độ với Việt Nam đặt ra thách thức với Trung Quốc/ Nguyễn Hữu Bằng.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 137tr.; 30cm

**327.540597**

**Qu105H/T.0024589**

**132. Quan hệ Pháp - Mỹ dưới thời Tổng thống Emmanuel Macron:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Nguyễn Bá Vũ*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 58tr.; 30cm + +phụ lục

**327.44073**

**Qu105H/LV.00010030**

**133. *Quan hệ Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2005-2019*:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Nguyễn Khánh Chi*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 57tr.; 30cm + +phụ lục

**327.5970596**

**Qu105H/LV.00010031**

**134. *Quan hệ Việt Nam - Indonesia giai đoạn 2001 - 2020*:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Trịnh Kiều My*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 106tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.5970598**

**Qu105H/LV.00009995**

**135. *Quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia*.** - H.: Văn học, 2019. - 410tr.; 21cm.

**327.597059**

**Qu105H/NN.00000001 - NN.00000002**

**136. *Quan hệ Việt Nam - Malaysia từ năm 2015 đến nay*:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Trần Quang Huy*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 89tr.; 30cm + +phụ lục

**327.5970595**

**Qu105H/LV.00010026**

**137. *Quan hệ Việt Nam - Pháp từ năm 2013 đến nay*:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Lưu Văn Minh*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 62r.; 30cm + +phụ lục

**327.597044**

**Qu105H/LV.00010021**

**138. *Sự can dự của Mỹ vào khu vực Trung Đông dưới thời Obama (2009 - 2016)*:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Nguyễn Tất Hà Anh*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 60tr.; 30cm + +phụ lục

**327.73**

**S550C/LV.00010029**

**139. *Sức mạnh mềm của Mỹ tại Việt Nam dưới thời Tổng thống Barack Obama*:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Phan Thị My*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 85tr.; 30cm + +phụ lục

327.730597

S552M/LV.00010019

**140. Sức mạnh mềm của Trung Quốc tại khu vực Mỹ Latinh giai đoạn 2013 - nay: Thực trạng và dự báo:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Nguyễn Trọng Minh. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 84tr.; 30cm ++ Phụ lục

327.5108

S552M/LV.00009998

**141. Tác động của nhân tố Trung Quốc đối với quan hệ Việt - Mỹ sau chiến tranh lạnh:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Nghiêm Thế Dũng. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 61tr.; 30cm ++phụ lục

327.597073

T101Đ/LV.00010024

**142. Tam giác quan hệ Mỹ - Nga - Trung và những tác động đối với Việt Nam (2017 - 2020):** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Nguyễn Trường Kỳ. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 89tr.; 30cm ++ Phụ lục

327

T104G/LV.00009991

**143. Tiến trình xây dựng cộng đồng ASEAN với nội dung hợp tác truyền thông giai đoạn 2015 - 2019:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Nguyễn Thị Hằng. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 87tr.; 30cm ++ Phụ lục

327.59

T305T/LV.00010007

**144. Tương lai nào cho làn sóng toàn cầu hóa của châu Âu/ Nguyễn Như Huyền.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 128tr.; 30cm

327.4

T561L/T.0024605

**145. Vai trò các nước ASEAN trong sáng kiến vành đai và con đường của Trung Quốc:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế:

8310206/ *Đinh Diệu Hoa*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 94tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.59                      V103T/LV.00009996**

**146. *Vai trò của ngoại giao văn hóa trong việc gia tăng sức mạnh mềm Nhật Bản từ những năm đầu thế kỷ XXI đến nay***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Phạm Thanh Huyền*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 92tr.; 30cm + +phụ lục

**327.52                      V103T/LV.00010017**

**147. *Vấn đề Kashmir từ năm 2000 đến nay và tác động của nó đối với quan hệ Ấn Độ - Pakistan***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Nguyễn Kiều Anh*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 91tr.; 30cm + + Phụ lục

**327.5405491                      V121Đ/LV.00009999**

**148. *Vấn đề nguồn nước sông Mê Công và tác động đối với an ninh trong khu vực***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Trần Minh Quân*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 61tr.; 30cm + +phụ lục

**327                      V121Đ/LV.00010020**

**149. *Xung đột Israel - Palestine giai đoạn 2006-2020***: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Trần Trung Kiên*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 110tr.; 30cm + +phụ lục

**327.5694                      X513Đ/LV.00010014**

### **330 – Kinh tế học**

**150. *Bí mật của thung lũng Silicon và những bài học từ thần kỳ kinh tế Hi-tech***/ *Deborah Perry Piscione*; *Ng.dịch: Đỗ Thị Thu Trà, Lê Tùng Quân*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 355tr.; 23cm.

**330.9                      B300M/M.0179555 - M.0179556;  
MP.0039146 - MP.0039147; VV.0018962 - VV.0018963**

**151. *Cái nhìn khái quát về kinh tế Trung Quốc năm 2020/ Hoàng Kim Trường.*** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 128tr.; 30cm

**330.951                      C103N/T.0024597**

**152. *Chính sách phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình có gì mới/ Đặng Trọng Anh.*** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 113tr.; 30cm

**330.951                      Ch312S/T.0024598**

**153. *Diễn đàn cải cách và phát triển Việt Nam 2019:*** Việt Nam: Khát vọng thịnh vượng ưu tiên và hành động. - H., 2019. - 175tr.; 30cm.

**330.09597                      D305Đ/VV.0019073**

**154. *Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế:*** Luận án tiến sĩ Kinh tế/ *Bùi Văn Thành.* - H.: Viện Kinh tế Việt Nam, 2007. - 183tr.; 30cm + Phụ lục

**330.9597                      N122C/LV.00009916**

**155. *Nhìn lại bức tranh sáng - tối của nền kinh tế Nga 2021/ Nguyễn Như Huyền.*** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2022. - 119tr.; 30cm

**330.947                      Nh311L/T.0024607**

### ***332 – Kinh tế học tài chính***

**156. *Đầu tư trực tiếp từ Nhật Bản và sự tham gia của Việt Nam vào mạng lưới sản xuất Đông Á:*** Luận án tiến sĩ Kinh tế:

62310701/ *Trần Thị Ngọc Quyên*. - H.: Trường Đại học Ngoại thương, 2010. - 200tr.; 30cm ++ Phụ lục

**332.67095      Đ125T/LV.00009914**

**157. Hoàn thiện môi trường đầu tư ở Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế:** Luận án tiến sĩ kinh tế: 60310101. - H.: Học viện Chính trị, 2012. - 210tr.; 30cm ++ Phụ lục

**332.609597      H406T/LV.00009918**

**158. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Trung Quốc thời kỳ 1978-2003: Thực trạng và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam:** Luận án tiến sĩ Kinh tế: 50204/ *Đặng Thu Hương*. - H.: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006. - 201tr.; 30cm ++ Phụ lục

**332.6051      Th500H/LV.00009915**

**159. Trí tuệ đầu tư của Warren Buffett: 350 lời khuyên đắt giá/ Robert L. Bloch; Võ Hồng Sa dịch.** - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 195tr.; 21cm.

**332.6      Tr300T/M.0179273 - M.0179274; MP.0038900 - MP.0038901**

**160. Tự do hóa tài chính góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam:** Luận án tiến sĩ Kinh tế: 62310501. - H.: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011. - 200tr.; 30cm ++ Phụ lục

**332.09597      T550D/LV.00009922**

### **335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan**

**161. Thế giới đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi/ Võ Nguyên Giáp.** - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 262tr.; 19cm.

**335.4346 Th250G/M.0178601 - M.0178602;  
MP.0038313 - MP.0038314; VN.0082614 - VN.0082615**

**162. *Tìm về cội nguồn Hồ Chí Minh/ Đinh Xuân Dũng.*** - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 170tr.; 21cm.

**335.4346 T310V/M.0180138 - M.0180139;  
MP.0039614 - MP.0039615; VN.0083330 - VN.0083331**

**163. *Vận dụng lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin và quản lý kinh tế vào phát triển kinh tế xã hội ở nước ta:*** Tài liệu dùng cho đào tạo cán bộ chỉ huy tham mưu cấp chiến thuật, chiến dịch/ *Tổ Hiến Thà chủ biên, Phùng Văn Như.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 230tr.; 27cm.

**335.4120711 V121D/LCV.0002612; M.0179142 -  
M.0179143; MP.0038797 - MP.0038798**

### **338 – Sản xuất**

**164. *Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với nhà mạng di động Viettel:*** Luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh: 60340102/ *Nguyễn Thị Hoàng Anh.* - H.: Trường Đại học Kinh tế, 2016. - 85tr.; 30cm + + Phụ lục

**338.709597 C101N/LV.00009923**

**165. *Đặc khu kinh tế và con đường Trung Quốc:*** Sách tham khảo/ *Chủ biên: Đào Nhất Đào, Lỗ Chí Quốc.* - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 783tr.; 24cm.

**338.951 Đ113K/M.0179817 - M.0179818;  
MP.0039321 - MP.0039322**

**166. *Năng lực cạnh tranh của Công ty Viettel Campuchia - Những bài học kinh nghiệm:*** Luận văn thạc sĩ Kinh tế đối

ngoại: 603107/ *Nguyễn Kiến Quốc*. - H.: Trường Đại học Kinh tế,  
2011. - 109tr.; 30cm + + Phụ lục

**338.709597**

**N116L/LV.00009921**

### **340 – Luật pháp**

**167. *Bảo hộ sáng chế theo công ước châu Âu và sáng chế 1973 (EPC) - Bài học kinh nghiệm cho ASEAN***: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ *Nguyễn Tuấn Anh*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2018. - 85tr.; 30cm + + phụ lục

**346**

**B108H/LV.00010013**

**168. *Các văn bản quy định và hướng dẫn công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trong Bộ Quốc phòng***. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 444tr.; 27cm.

**343.597034**

**C101V/MP.0038769 - MP.0038770;**

**VV.0018798 - VV.0018799**

**169. *Luật Đầu tư (Hiện hành) (Sửa đổi, bổ sung năm 2022) và nghị định hướng dẫn thi hành***. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 423tr.; 24cm.

**346.597092**

**L504Đ/M.0179821 - M.0179822;**

**MP.0039325; VV.0019115 - VV.0019116**

**170. *Luật Thỏa thuận quốc tế***. - H.: Dân trí, 2022. - 64tr.; 19cm.

**341.09597**

**L504T/M.0179447 - M.0179448;**

**MP.0039032; VN.0082990 - VN.0082991**

**171. *Tư vấn, phổ biến và áp dụng pháp luật: Phòng chống ma túy/ Lưu Hải Yến***. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 111tr.; 21cm.

**345.5970277**

**T550V/M.0180166 - M.0180167;**

**MP.0039642 - MP.0039643; VN.0083354 - VN.0083355**

**172. Quyền lực của Tổng thống Mỹ trong lĩnh vực chiến tranh: trường hợp Tổng thống George W. Bush và Barack Obama:** Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ Ngô Đình Quỳnh. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 95tr.; 30cm ++ Phụ lục

**352.235**

**Qu603L/LV.00010002**

**342 – Luật hiến pháp và hành chính**

**173. Luật Cư trú và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H.: Dân trí, 2022. - 72tr.; 19cm.

**342.597082**

**L504C/M.0179443 - M.0179444;**

**MP.0039030; VN.0082986 - VN.0082987**

**174. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.** - H.: Dân trí, 2022. - 88tr.; 19cm.

**342.59706**

**L504S/M.0179449 - M.0179450;**

**MP.0039033; VN.0082992 - VN.0082993**

**175. Tư vấn, phổ biến và áp dụng pháp luật: Bảo vệ trẻ em theo quy định pháp luật Việt Nam/ Bé Hoài Anh, Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Đức Tuấn.** - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 94tr.; 21cm.

**342.59708772**

**T550V/M.0180164 - M.0180165;**

**MP.0039640 - MP.0039641; VN.0083352 - VN.0083353**

**176. Tư vấn, phổ biến và áp dụng pháp luật cư trú/ Lê Thị Giang.** - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 106tr.; 21cm.

**342.597082**

**T550V/M.0180160 - M.0180161;**

**MP.0039636 - MP.0039637; VN.0083348 - VN.0083349**

**344 – Luật lao động, dịch vụ xã hội, giáo dục, văn hóa**

**177. Điều lệ công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam.** - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 112tr.; 21cm.

**344.597046 Đ309L/MP.0039307 - MP.0039308;  
VN.0083094 - VN.0083095**

**178. Điều lệ Công tác khoa học và công nghệ Quân đội nhân dân Việt Nam.** - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 96tr.; 19cm.

**344.597095 Đ309L/MP.0039309 - MP.0039310;  
VN.0083096 - VN.0083097**

**179. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.** - H.: Dân trí, 2022. - 64tr.; 19cm.

**344.59703161 Ph109L/M.0179445 - M.0179446;  
MP.0039031; VN.0082988 - VN.0082989**

**180. Tư vấn, phổ biến và áp dụng pháp luật: Phòng, chống bạo lực gia đình/ Đồng chủ biên: Nguyễn Thị Lê Huyền, Vũ Thị Hương...** - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 131tr.; 21cm.

**344.5970328292 T550V/M.0180162 - M.0180163;  
MP.0039638 - MP.0039639; VN.0083350 - VN.0083351**

**350 – Hành chính công và khoa học quân sự**

**355 – Khoa học quân sự**

**181. Bảo đảm kỹ thuật tác chiến:** Dùng cho đào tạo sau đại học chuyên ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật và chỉ huy tham mưu kỹ thuật/ *Hồ Đức Vinh chủ biên, Nguyễn Lê Chuyên, Trịnh Thế Vinh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 390tr.; 27cm.

**355.4209597 B108Đ/LCV.0002619; MP.0038781 -  
MP.0038782; VV.0018800 - VV.0018801**

**182. Bộ tài liệu lịch sử 60 năm quan hệ quốc phòng Việt Nam - Cuba (1960 - 2020)/ Nguyễn Hoàng Nhiên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 624tr.; 24cm.**

**355.031 B450T/LCV.0002728 - LCV.0002729;  
MP.0039478 - MP.0039479; VV.0019135 - VV.0019136**

**183. Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học viên sĩ quan cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Ninh Quang Thảo.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 114tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 B452D/LV.00009954**

**184. Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ ở Học viện Khoa học Quân sự hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Bùi Đình Thế.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 133tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 B452D/LV.00009951**

**185. Bồi dưỡng phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" của đội ngũ giảng viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Đoàn Hải Nam.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 B452D/LV.00009956**

**186. Bồi dưỡng phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ hậu cần ở các trung đoàn bộ binh trong quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh:** Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Lê Việt Thắng.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 215tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.009597 B452D/LV.00009919**

**187. Bồi dưỡng phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ ở các tiểu đoàn học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền

nhà nước: 8310202/ *Lê Quang Viên*. - H.: Học viện Chính trị, 2019.  
- 120tr.; 30cm + + Phụ lục

**355.00711597                      B452D/LV.00009968**

**188. *Bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cho đội ngũ giảng viên ở Trường Sĩ quan Thông tin giai đoạn hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Vũ Xuân Hòa*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 126tr.; 30cm + + Phụ lục

**355.00711597                      B452D/LV.00009926**

**189. *Bồi dưỡng ý thức pháp luật cho học viên sĩ quan cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Hoàng Lê Khánh*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 116tr.; 30cm + + Phụ lục

**355.009597                      B452D/LV.00009947**

**190. *Chân dung tướng lĩnh Quân khu 7 (1945 - 2020)***/ *Lê Hồng Diệp chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 609tr.; 24cm.

**355.00922597                      Ch121D/M.0179803 - M.0179804;  
MP.0039295; VV.0019102 - VV.0019103**

**191. *Chất lượng công tác tuyên truyền, cổ động ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Huỳnh Nhật Linh*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 117tr.; 30cm + + Phụ lục

**355.00711597                      Ch124L/LV.00009970**

**192. *Chất lượng đội ngũ cán bộ ở các đơn vị quản lý học viên của Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Lê Khoa Tân*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 116tr.; 30cm + + Phụ lục

**355.00711597                      Ch124L/LV.00009961**

**193. *Chất lượng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Trịnh Văn Thành*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 134tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 Ch124L/LV.00009934**

**194. *Chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Trần Thái Hưng*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 Ch124L/LV.00009967**

**195. *Chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các chi bộ bộ môn thuộc Đảng bộ Học viện Quân y hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Văn Hồng Minh*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 Ch124L/LV.00009963**

**196. *Chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Xuân Tiềm*. - H.: Học viện Chính trị, 2018. - 114tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 Ch124L/LV.00009957**

**197. *Cục Tác chiến điện tử: Biên niên sự kiện (1992 - 2012).*** - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 408tr.; 21cm.

**355.409597 C506T/LC.0016429; MP.0039304 - MP.0039305; VN.0083088 - VN.0083089**

**198. *Cục tác chiến điện tử: Biên niên sự kiện (2012 - 2022)/***

*Nguyễn Thành Nam chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 363tr.; 21cm.

**355.409597 C506T/LC.0016428; MP.0039302 - MP.0039303; VN.0083086 - VN.0083087**

**199. *Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hóa nghệ thuật trong quân đội thời kỳ mới/*** *Hoàng Văn Chức chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2012. - 245tr.; 24cm.

**355.009597 Đ452M/VV.0018951**

**200. *Giải pháp ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện nay:*** Sách chuyên khảo/ *Vũ Thanh Tùng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 123tr.; 21cm.

**355.2209597 Gi-103P/LC.0016407 - LC.0016408; M.0179693 - M.0179694; MP.0039230; VN.0083054 - VN.0083055**

**201. *Giáo trình Công tác kỹ thuật quân khí trong thời bình:*** Dùng cho đào tạo kỹ sư liên thông quân sự chuyên ngành quân khí/ *Trương Đức Minh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 215tr.; 27cm.

**355.80711 Gi-108T/LCV.0002610; MP.0038803 - MP.0038804; VV.0018806 - VV.0018807**

**202. *Giáo trình nghiệp vụ quân khí:*** Dùng cho đào tạo nhân viên quân khí, nhân viên bảo quản, trình độ sơ cấp/ *Nguyễn Văn Tám chủ biên; Biên soạn: Lê Kim Thắng, Nguyễn Vĩnh Chung.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 111tr.; 27cm.

**355.80711 Gi-108T/LCV.0002713; MP.0039467 - MP.0039468; VV.0019121 - VV.0019122**

**203. *Giáo trình nghiệp vụ quân lương:*** Dùng cho đào tạo nhân viên quân nhu, nhân viên quản lý bếp, trình độ sơ cấp/ *Nguyễn Ngọc*

*Tuấn chủ biên; Biên soạn: Đỗ Hữu Tú, Đặng Văn Thọ. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 107tr.; 27cm.*

**355.80711 Gi-108T/LCV.0002714; M.0179975 - M.0179976; MP.0039466; VV.0019119 - VV.0019120**

**204. *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học Quân sự: Dành cho đào tạo sau đại học/ Ngô Thành Công. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 99tr.; 27cm.***

**355.010711 Gi-108T/LCV.0002650; MP.0039288 - MP.0039289; VV.0019090 - VV.0019091**

**205. *Hướng dẫn sử dụng hệ thống chỉ huy, điều khiển mục tiêu trường bắn: Dành trong huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ/ Lê Việt Hồng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 116tr.; 27cm.***

**355.74 H561D/MP.0038819 - MP.0038820; VV.0018816 - VV.0018817**

**206. *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo quan điểm Đại hội lần thứ XIII của Đảng/ Nguyễn Văn Cường chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 175tr.; 21cm.***

**355.0330597 K258H/LC.0016399 - LC.0016400; M.0179685 - M.0179686; MP.0039226; VN.0083046 - VN.0083047**

**207. *Lịch sử Công ty Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel (1997 - 2022)/ Nguyễn Văn Thanh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 522tr.; 22cm.***

**355.009597 L302S/LC.0016467; MP.0039488 - MP.0039489; VN.0083248 - VN.0083249**

**208. *Lịch sử Lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1945 - 2020)/ Biên soạn: Đỗ Thị Thanh Huyền, Trương Công Huy. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 401tr.; 24cm.***

355.009597 L302S/LCV.0002748 - LCV.0002749;  
MP.0039296 - MP.0039297; VV.0019104 - VV.0019105

**209. *Lịch sử Trung tâm Thông tin Khoa học quân sự (1982 - 2022)***/ Nguyễn Văn Anh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 344tr.; 22cm.

355.009597 L302S/LC.0016427; MP.0039300 -  
MP.0039301; VN.0083084 - VN.0083085

**210. *Lịch sử 60 năm quan hệ quốc phòng Việt Nam - Cuba (1960 - 2020)***/ Lê Đức Hạnh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 280tr.; 24cm.

355.031 L302S/LCV.0002726 - LCV.0002727;  
MP.0039484 - MP.0039485; VV.0019141 - VV.0019142

**211. *Liên minh quân sự Mỹ - Nhật - Hàn và tự do hàng hải***/ Đặng Trọng Anh. - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 140tr.; 30cm

355.0310973 L305M/T.0024608

**212. *Một số vấn đề về xã hội hóa công tác hậu cần quân đội***: Sách chuyên khảo/ Phạm Đức Dũng. - H.: Quân đội nhân dân, 2016. - 240tr.; 21cm.

Cuốn sách đi sâu, nghiên cứu và phân tích làm rõ cơ sở khoa học của xã hội hóa công tác hậu cần quân đội trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

355.41109597 M458S/VN.0083484 - VN.0083485

**213. *Một thời chúng tôi đã sống***/ Nguyễn Sỹ Long biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 268tr.; 21cm.

355.00922597 M458T/LC.0016385 - LC.0016386;  
M.0179667 - M.0179668; MP.0039213 - MP.0039214

**214. *Nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an***

***ninh cho đội ngũ cán bộ phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước/ Nguyễn Thị Mỹ Châu. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 114tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.009597**

**N122C/LV.00009946**

**215. *Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị cho học viên sĩ quan cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Trần Mạnh Cường. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 113tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597**

**N122C/LV.00009976**

**216. *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính trị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bạc Liêu hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Nguyễn Văn Sinh. - H.: Học viện Chính trị, 2018. - 135tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.009597**

**N122C/LV.00009948**

**217. *Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên chuyên ngành nghệ thuật ở Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội:*** Sách chuyên khảo/ Dương Thị Bích Liên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 132tr.; 21cm.

**355.00711597**

**N122C/.0079086; LC.0015006;**

**M.0179478 - M.0179479; VN.0083016**

**218. *Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện kỷ luật cho đội ngũ quân nhân chuyên nghiệp ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Trịnh Đình Trường. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 119tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597**

**N122C/LV.00009942**

**219. *Nâng cao năng lực chủ trì về chính trị của đội ngũ chính ủy***

**trung, lữ đoàn ở Binh đoàn Cửu Long hiện nay:** Luận văn thạc sĩ  
Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Xuân  
Sơn*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 122tr.; 30cm ++ Phụ lục  
355.009597 N122C/LV.00009943

**220. Ứng dụng khoa học công nghệ ở Trung tâm Nhiệt đới Việt -  
Nga:** Luận văn thạc sĩ Kinh tế chính trị: 8310102/ *Vũ Thị Trang*. -  
H.: Học viện Chính trị, 2019. - 93tr.; 30cm ++ Phụ lục  
355.07 U556D/LV.00009972

**221. Nghệ thuật sử dụng pháo binh trong mở đầu tiến công chiến  
lược trên chiến trường miền Bắc:** Sách chuyên khảo dùng cho đào  
tạo sau đại học/ *Nguyễn Quốc Đoàn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2012.  
- 164tr.; 21cm  
Lưu hành nội bộ  
355.4209597 Ngh250T/VN.0083491

**222. Phát huy vai trò của thanh niên quân đội tham gia xây dựng  
thế trận lòng dân hiện nay/ Đỗ Ngọc Hanh chủ biên.** - H.: Chính trị  
quốc gia sự thật, 2021. - 115tr.; 19cm.  
355.03309597 Ph110H/M.0178603 - M.0178604;  
MP.0038315 - MP.0038316; VN.0082616 - VN.0082617

**223. Phát triển năng lực chủ trì về chính trị của chính trị viên  
trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:** Luận án tiến sĩ Triết  
học: 9229002/ *Hoàng Gia Khánh*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. -  
195tr.; 30cm ++ Phụ lục  
355.009597 Ph110T/LV.00009985

**224. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ quân sự  
Việt Nam:** Luận án tiến sĩ Kinh tế: 9310102/ *Nguyễn Quang Tạo*. -  
H.: Học viện Chính trị, 2021. - 171tr.; 30cm ++ Phụ lục  
355.2209597 Ph110T/LV.00009986

**225. *Phát triển nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật quân đội thời kỳ mới/ Nguyễn Đức Trịnh.*** - H.: Quân đội nhân dân, 2015. - 179tr.; 21cm

**355.009597 Ph110T/M.0179476 - M.0179477;  
MP.0039083**

**226. *Phân cấp chất lượng và mẫu biểu quản lý vũ khí, khí tài:*** Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành vũ khí/ *Trần Công Dũng chủ biên, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Thế Lực....* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 320tr.; 27cm.

**355.809597 Ph121C/LCV.0002622; MP.0038789 -  
MP.0038790; VV.0018804 - VV.0018805**

**227. *Phân đội quân y cơ động ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân/ Nguyễn Xuân Kiên chủ biên.*** - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 100tr.; 21cm.

**355.88 Ph121Đ/LC.0016411 - LC.0016412;  
MP.0039234 - MP.0039235; VN.0083060 - VN.0083061**

**228. *Quan hệ quốc phòng Việt Nam - Cuba (1960 - 2020):*** Biên niên sự kiện/ *Trương Mai Hương chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 279tr.; 24cm.

**355.031 Qu105H/LCV.0002722 - LCV.0002723;  
MP.0039486 - MP.0039487; VV.0018915 - VV.0018916**

**229. *Quản lý hoạt động bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2 ở Trường Quân sự Quân khu 7:*** Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Vũ Văn Cường.* - H.: Học viện Chính trị, 2018. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 Qu105L/LV.00009977**

**230. *Tài liệu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách***

*Hồ Chí Minh năm 2022/ Nguyễn Văn Đức chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 100tr.; 19cm.

355.009597 T103L/LC.0016419 - LC.0016420;  
M.0179706 - M.0179707; MP.0039247; VN.0083065 -  
VN.0083066

**231. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội ở thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay:** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước/ Hoàng Văn Thuyết. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 126tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.009597 Th552H/LV.00009971

**232. Tổng kết 10 năm đào tạo bậc đại học của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội (2007 - 2017):** Kỷ yếu hội nghị khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 290tr.; 21cm.

355.00711597 T455K/LC.0014693; MP.0040205 -  
MP.0040206; VN.0083481 - VN.0083482

**233. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong giáo dục và định hướng vận dụng ở các nhà trường quân đội hiện nay:** Sách chuyên khảo/ Cao Văn Trọng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 163tr.; 21cm.

355.00711597 T550T/LC.0016405 - LC.0016406;  
M.0179687 - M.0179688; MP.0039227; VN.0083048 -  
VN.0083049

**234. Vai trò bộ đội địa phương tham gia công tác vận động đồng bào có đạo Tin lành trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay:** Luận án tiến sĩ Triết học: 9229002/ Hoàng Ngọc Sơn. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 196tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.3409597 V103T/LV.00009983

**235. Văn hóa, nghệ thuật với việc nâng cao đời sống tinh thần bộ**

*đội và nhân dân/ Nguyễn Đức Trịnh.* - H.: Chính trị quốc gia, 2014.  
- 455tr.; 21cm.

**355.009597 V115H/M.0179475; VN.0083014 -  
VN.0083015**

**236. *Viết tiếp chuyện Nguyễn Phong.*** - H.: Lao động, 2022. -  
195tr.; 21cm.

**355.00922597 V308T/M.0179399 - M.0179400;  
MP.0038987 - MP.0038988**

**237. *Xây dựng bản lĩnh chính trị của học viên đào tạo hệ sĩ quan  
chỉ huy - tham mưu lục quân cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục  
quân 2 hiện nay:*** Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền  
nhà nước: 8310202/ *Hoàng Duy Tân.* - H.: Học viện Chính trị, 2019.  
- 109tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 X126D/LV.00009939**

**238. *Xây dựng đội ngũ giảng viên ở các học viện trong Quân đội  
nhân dân Lào giai đoạn hiện nay:*** Luận án tiến sĩ Khoa học chính  
trị: 9310202/ *Khon Xạ Vắn Phim Ma Sôn.* - H.: Học viện Chính trị,  
2020. - 193tr.; 30cm ++ Phụ lục

**355.00711594 X126D/LV.00009980**

**239. *Xây dựng đội ngũ giảng viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2:***  
Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước:  
8310202/ *Phùng Quốc Sỹ.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 108tr.;  
30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 X126D/LV.00009940**

**240. *Xây dựng đội ngũ giảng viên quân sự ở các học viện, trường  
sĩ quan quân đội hiện nay:*** Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị:  
9310202/ *Trần Thanh Sơn.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 210tr.;  
30cm ++ Phụ lục

**355.00711597 X126D/LV.00009979**

**241. Xây dựng phong cách lãnh đạo của chính trị viên trong quân đội hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh:** Sách chuyên khảo/ *Phùng Thanh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 207tr.; 21cm.

**355.3304109597 X126D/LC.0016401 - LC.0016402**

**242. Ý thức pháp luật với phát triển nhân cách của hạ sĩ quan, binh sĩ ở Quân khu 7 hiện nay:** Luận án tiến sĩ Triết học: 9229002/ *Nguyễn Mạnh Tường*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 213tr.; 30cm  
++ Phụ lục

**355.009597 Y600T/LV.00009988**

**243. 70 năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành (30.10.1951 - 30.10.2021).** - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 191tr.; 20cm.

**355.009597 L302S/LC.0016037; VN.0082876 - VN.0082877**

**358 – Lực lượng không quân và chuyên biệt khác và cuộc chiến; quân chủng kỹ thuật**

**244. Chiến lược vũ trụ - vũ khí vũ trụ và khả năng tác chiến vũ trụ một số nước/ Lại Duy Chinh.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 110tr.; 30cm

**358.8 Ch305L/T.0024595**

**245. Giáo trình Công tác kỹ thuật công binh trong thời bình:** Dành cho đào tạo kỹ sư quan sự chuyên ngành xe máy công binh/ *Lê Trọng Cường chủ biên, Tạ Việt Hưng, Nguyễn Chiến Khu*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 243tr.; 27cm.

**358.230711 Gi-108T/LCV.0002623; M.0179144 - M.0179145; MP.0038799 - MP.0038800**

**246. Giáo trình Tổ chức hệ thống đường, bến vượt:** Dành cho đào

tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành xây dựng cầu đường/ *Vũ Văn Luận chủ biên, Vũ Đình Quyết, Nguyễn Văn Hóa*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 148tr.; 27cm.

**358.230711 Gi-108T/LCV.0002607; M.0179150 - M.0179151; MP.0038811 - MP.0038812**

**247. *Hướng dẫn bảo quản pháo phòng không 37mm, pháo phòng không 57mm/ Văn Trọng Thọ chủ biên; Trần Hữu Từ biên soạn***. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 51tr.; 27cm.

**358.16 H561D/LCV.0002715; MP.0039469 - MP.0039470; VV.0019123 - VV.0019124**

**248. *Lịch sử lực lượng Công binh tỉnh Khánh Hòa (1945 - 2015)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 301tr.; 24cm.

**358.2309597 L302S/LCV.0002730; MP.0039482 - MP.0039483; VV.0019139 - VV.0019140**

### **360 – Vấn đề dịch vụ xã hội; hiệp hội**

**249. *Giáo trình An toàn cháy nổ: Dành cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành thuốc phóng thuốc nổ/ Nguyễn Văn Tính chủ biên***. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 194tr.; 27cm.

**363.17980711 Gi-108T/LCV.0002611; M.0179134 - M.0179135; MP.0038785 - MP.0038786**

**250. *Nâng cao bản lĩnh chính trị cho học viên đào tạo tập trung chính quy ở Học viện Chính trị Công an Nhân dân hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Phạm Hương Diệu***. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 106tr.; 30cm + + Phụ lục

**363.20711 N122C/LV.00009958**

**251. *Quản lý hoạt động dạy học môn quân sự ở Trường Trung***

***cấp cảnh sát nhân dân VI:*** Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục/ *Trần Đình Hùng*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 116tr.; 30cm + + Phụ lục

**363.2071 Qu105L/LV.00009950**

**252. *Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên ở Học viện An ninh nhân dân:*** Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Phùng Anh Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 132tr.; 30cm + + Phụ lục

**363.20711 Qu105L/LV.00009966**

### **370 – Giáo dục**

**253. *Nâng cao năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên trẻ Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội:*** Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Tĩnh chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 139tr.; 21cm.

**371.12 N122C/M.0179480; VN.0083017 - VN.0083018**

**254. *Netflix: Phá bỏ nguyên tắc để bút phá/ Reed Hastings; Trần Thị Ngân Tuyết dịch.*** - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 405tr.; 23cm.

**384.55506573 N207P/M.0179233 - M.0179234; MP.0038860 - MP.0038861**

**255. *Phong cách đàm phán ngoại giao:*** Sách tham khảo/ *Vũ Dương Huân*. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 182tr.; 21cm.

**372.2 Ph431C/M.0179823 - M.0179824; MP.0039326 - MP.0039327; VN.0083098 - VN.0083099**

**256. *Scientific writing for postgraduate students: from basics to advance*:** For postgraduate students. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 200tr.; 27cm.

**378.1550721 Sc302W/M.0179148 - M.0179149;  
MP.0038809 - MP.0038810**

**390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian**

**257. *Đám cưới người Việt xưa và nay***/ Bùi Xuân Mỹ biên soạn. - H.: Hồng Đức, 2021. - 255tr.; 21cm.

**392.509597 Đ104C/M.0180116 - M.0180117;  
MP.0039592 - MP.0039593; VN.0083314 - VN.0083315**

**258. *Kiêng và cấm kỵ của người Việt xưa và nay***/ Phạm Minh Thảo biên soạn. - H.: Hồng Đức, 2021. - 223tr.; 21cm.

**390.09597 K306V/M.0180122 - M.0180123;  
MP.0039598 - MP.0039599; VN.0083318 - VN.0083319**

**259. *Lễ tục trong gia đình người Việt xưa và nay***/ Bùi Xuân Mỹ biên soạn. - H.: Hồng Đức, 2021. - 387tr.; 21cm.

**392.09597 L250T/M.0180114 - M.0180115;  
MP.0039590 - MP.0039591; VN.0083312 - VN.0083313**

**260. *Phong tục tang lễ xưa và nay***/ Phạm Minh Thảo chủ biên. - H.: Hồng Đức, 2021. - 142tr.; 21cm.

**393.9309597 Ph431T/M.0180126 - M.0180127;  
MP.0039602 - MP.0039603; VN.0083322 - VN.0083323**

**398 – Văn hóa dân gian**

**261. *Nghìn lẻ một đêm***: Truyện cổ/ Antoine Galland; Phan Quang dịch. - Tái bản lần 41. - H.: Văn học, 2018; 24cm.

T.1. - 591tr.  
**398.20953 Ngh311L/M.0180242 - M.0180243;  
MP.0033235 - MP.0033236**

T.2. - 591tr.  
**398.20953 Ngh311L/M.0180240 - M.0180241;  
MP.0033233 - MP.0033234**

**262. *Truyện cổ Grimm/ Jacob Grimm, Wilhelm Grimm; Lương Văn Hồng dịch.*** - H.: Văn học, 2022. - 767tr.; 24cm.  
**398.20943 Tr527C/M.0180228 - M.0180229;  
MP.0039704 - MP.0039705**

**263. *Tứ bất tử: Bốn vị Thánh bất tử của Việt Nam/ Ngô Đức Thịnh, Vũ Ngọc Khánh.*** - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 270tr.; 21cm.  
**398.4109597 T550B/M.0180132 - M.0180133;  
MP.0039608 - MP.0039609; VN.0083326 - VN.0083327**

## **600 - CÔNG NGHỆ**

### **610 – Y học và y tế**

**264. *Các phương pháp giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện:*** Sách chuyên khảo/ *Kiều Chí Thành, Trần Viết Tiến.* - H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 251tr.; 21cm.  
**614.44 C101P/VN.0083486**

**265. *Giáo trình phân tích công cụ:*** Dùng cho đào tạo trình độ đại học/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Đức Thanh, Nguyễn Thị Thanh Hương.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 159tr.; 27cm.  
**610.711 Gi-108T/LCV.0002732; M.0179783 -  
M.0179784; MP.0039283; VV.0019080 - VV.0019081**

**266. *Ứng phó hiểm họa bệnh dịch truyền nhiễm nguy hiểm, trách nhiệm của nhà nước, cộng đồng xã hội và cá nhân:*** Sách tham khảo/ *Nguyễn Anh Tuấn*. - H.: Công an nhân dân, 2021. - 256tr.; 21cm.

**614.592 U'556P/M.0179387 - M.0179388;  
MP.0038976; VN.0082982 - VN.0082983**

**615 – Dược lý học và điều trị học**

**267. *Châu Âu với đại dịch Covid-19/ Đặng Trọng Anh*.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 108tr.; 30cm

**615.372 Ch125Â/T.0024602**

**268. *Cuộc đua vaccine với những thách thức và khó khăn mới/ Lại Duy Chính*.** - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2021. - 101tr.; 30cm

**615.372 C514Đ/T.0024592**

**269. *Giáo trình Kỹ thuật tổng hợp hóa dược:*** Dành cho đào tạo trình độ đại học/ *Vũ Bình Dương chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 152tr.; 27cm.

**615.190711 Gi-108T/LCV.0002638; M.0179118 -  
M.0179119; MP.0038767 - MP.0038768**

**616 – Các bệnh cụ thể**

**270. *Các quy trình kỹ thuật chẩn đoán chức năng/ Lê Văn Quân chủ biên*.** - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 71tr.; 27cm.

**616.075 C101Q/LCV.0002736; M.0179791 -  
M.0179792; MP.0039287; VV.0019088 - VV.0019089**

**271. Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành giải phẫu bệnh/ Trần Ngọc Dũng chủ biên.** - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 235tr.; 27cm.

**616.07 C101Q/LCV.0002733; M.0179781 - M.0179782; MP.0039282; VV.0019078 - VV.0019079**

**272. Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành hô hấp.** - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 111tr.; 27cm.

**616.2 C101Q/LCV.0002735; M.0179787 - M.0179788; MP.0039285; VV.0019084 - VV.0019085**

**273. Các quy trình kỹ thuật điện quang can thiệp.** - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 99tr.; 27cm.

**616.075 C101Q/LCV.0002737; M.0179789 - M.0179790; MP.0039286; VV.0019086 - VV.0019087**

**274. Giáo trình Bệnh hô hấp:** Dành cho đào tạo trình độ sau đại học/ Đỗ Quyết chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 646tr.; 27cm.

**616.200711 Gi-108T/LCV.0002634 - LCV.0002635; M.0179120 - M.0179121; MP.0038771 - MP.0038772**

**275. Giáo trình Triệu chứng và bệnh học thận:** Dành cho đào tạo trình độ đại học/ Lê Việt Thắng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2020. - 429tr.; 27cm.

**616.610711 Gi-108T/M.0179793 - M.0179794; MP.0039290; VV.0019092 - VV.0019093**

**276. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh hô hấp/ Tạ Bá Thắng chủ biên.** - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 109tr.; 27cm.

**616.200475 H561D/LCV.0002734; M.0179785 - M.0179786; MP.0039284; VV.0019082 - VV.0019083**

**277. *Hướng dẫn giáo dục đồng nhóm phòng chống HIV/AIDS cho chiến sĩ mới trong Quân đội.*** - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 92tr.; 23cm.

**616.9792007 H561D/LCV.0002473 - LCV.0002474,  
LCV.0002709 - LCV.0002710; MP.0037636 - MP.0037637;  
VV.0018520 - VV.0018521**

**278. *Hướng dẫn phòng tránh một số bệnh thường gặp và bệnh nghề nghiệp cho người lao động/ Nguyễn Việt Đồng.*** - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 192tr.; 21cm.

**616 H561D/M.0179999 - M.0180000; MP.0039504 -  
MP.0039505**

**279. *Nội khoa dã chiến:*** Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Đỗ Quyết, Đồng Khắc Hưng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 664tr.; 27cm.

**616 N452K/VV.0019225**

**280. *Tăng huyết áp dự phòng và điều trị:*** Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Triệu.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 267tr.; 21cm.

**616.132 T116H/LC.0016383 - LC.0016384;  
M.0179663 - M.0179664; MP.0039209 - MP.0039210**

## **620 – Kỹ thuật và hoạt động liên thuộc**

### **621 – Vật lý học ứng dụng**

**281. *Giáo trình An toàn mạng thông tin:*** Dành cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành điện - điện tử/ *Phạm Khắc Hoan chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 318tr.; 27cm.

**621.3820711 Gi-108T/LCV.0002538, LCV.0002621;  
M.0179132 - M.0179133; MP.0037880; VV.0018570 -  
VV.0018571**

**282. *Giáo trình Phân tích và điều khiển dao động máy*:** Dành cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành cơ kỹ thuật/ *Vũ Công Hàm chủ biên, Trần Quang Dũng, Lê Công Ích*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 267tr.; 27cm.

**621.810711 Gi-108T/LCV.0002618; M.0179140 -  
M.0179141; MP.0038795 - MP.0038796**

**283. *Giáo trình Phương pháp đánh giá tuổi thọ mỏi của kết cấu*:** Dành cho đào tạo sau đại học chuyên ngành cơ kỹ thuật/ *Bùi Mạnh Cường chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 264tr.; 27cm.

**621.80711 Gi-108T/LCV.0002613; M.0179138 -  
M.0179139; MP.0038793 - MP.0038794**

### **623 – Kỹ thuật quân sự và hàng hải**

**284. *Giáo trình Các quá trình cháy của nhiên liệu rắn trong động cơ tên lửa*:** Dành cho đào tạo nghiên cứu sinh và cán bộ nghiên cứu trong lĩnh vực vũ khí đạn và kỹ thuật hóa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 200tr.; 27cm.

**623.451900711 Gi-108T/LCV.0002641; MP.0038815 -  
MP.0038816; VV.0018812 - VV.0018813**

**285. *Giáo trình Công tác kỹ thuật quân sự địa phương thời bình*:** Dành cho đào tạo sau đại học chuyên ngành chỉ huy quản lý kỹ thuật quân sự địa phương/ *Phi Văn Tuấn chủ biên, Trần Tiến Quyền, Phạm Anh Tuấn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 249tr.; 27cm.

**623.00711 Gi-108T/LCV.0002615; MP.0038787 -  
MP.0038788; VV.0018802 - VV.0018803**

**286. Giáo trình Ngòi nổ không tiếp xúc dùng cho tên lửa phòng không:** Sử dụng cho nghiên cứu sinh và cán bộ nghiên cứu chuyên ngành tên lửa/ *Nguyễn Đức Thành chủ biên; Hoàng Khắc Hoàng biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 180tr.; 27cm.

**623.00711 Gi-108T/LCV.0002639; MP.0038817 - MP.0038818; VV.0018814 - VV.0018815**

**287. Giáo trình Quy hoạch và thực nghiệm trong lĩnh vực vũ khí:** Dùng cho đào tạo sau đại học chuyên ngành vũ khí/ *Nguyễn Thái Dũng chủ biên, Trần Công Dũng, Nguyễn Văn Dũng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 253tr.; 27cm.

**623.40711 Gi-108T/LCV.0002614; MP.0038805 - MP.0038806; VV.0018808 - VV.0018809**

**288. Hướng dẫn sử dụng hệ thống dẫn đường trên biển VAVISAILOR 4000/4100 ECDIS.** - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 240tr.; 21cm.

**623.8 H561D/VN.0083483**

#### **629 – Ngành khác của kỹ thuật**

**289. Giáo trình Cơ sở điều khiển hỏa lực:** Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự các chuyên ngành vũ khí, đạn, khí tài quang học, tăng thiết giáp/ *Trịnh Trung Hiếu chủ biên, Đoàn Văn Dũng, Hoàng Văn Đáng....* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 211tr.; 27cm.

**629.80711 Gi-108T/LCV.0002616; MP.0038807 - MP.0038808; VV.0018810 - VV.0018811**

**290. Giáo trình Cơ sở lập trình các hệ thống kỹ thuật:** Dùng cho đào tạo thạc sĩ ngành kỹ thuật điều khiển và tự động hóa/ *Đỗ Đình Nghĩa chủ biên, Vũ Đức Trường, Nguyễn Văn Xuân.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 363tr.; 27cm.

**629.80711 Gi-108T/LCV.0002620; M.0179130 -  
M.0179131; MP.0038783 - MP.0038784**

**650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ**

**291. *Chuyển đổi số đến cốt lõi: Nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân bạn/*** Mark Raskino, Graham Waller; *Ng.dịch: Phạm Anh Tuấn, Huỳnh Hữu Tài.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 308tr.; 24cm.

**658.05 Ch527Đ/M.0179989 - M.0179990;  
MP.0039496 - MP.0039497; VV.0019147 - VV.0019148**

**292. *Hỏi đáp về chuyển đổi số/*** Hồ Tú Bảo, Nguyễn Huy Dũng, Nguyễn Nhật Quang. - H.: Thông tin và truyền thông, 2020. - 350tr.; 24cm.

**658.05 H428Đ/M.0179985 - M.0179986;  
MP.0039492 - MP.0039493; VV.0019143 - VV.0019144**

**293. *Hơn cả khởi nghiệp 2.0: Xây dựng công ty từ khởi nghiệp đến vĩ đại trường tồn/*** Jim Collins, Bill Lazier; *Trần Thị Ngân Tuyết dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 556tr.; 21cm.

**658.4 H464C/M.0179243 - M.0179244;  
MP.0038870 - MP.0038871**

**700 – NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ**

**294. *Bài bản - Lý trong sân khấu dân tộc (Tuồng - chèo - kịch dân ca)/*** Trần Hồng. - H.: Sân khấu, 2021. - 383tr.; 21cm.

**792.509597 B103B/M.0179764**

**295. *Chèo cách mạng/*** Trần Trí Trắc. - H.: Sân khấu, 2020. - 383tr.; 21cm.

**792.5015 Ch205C/M.0180096**

**296. *Đặc trưng ngôn ngữ thể loại và nghệ thuật đạo diễn Chèo/ Trần Đình Ngôn.*** - H.: Sân khấu, 2020. - 351tr.; 21cm.

**792.509597 Đ113T/M.0180100**

**297. *Giáo trình Tính toán kết cấu công trình ngầm:*** Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành xây dựng công trình quốc phòng/  
*Vũ Trọng Hiếu chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 266tr.; 27cm.

**725.180711 Gi-108T/LCV.0002617; M.0179136 -  
M.0179137; MP.0038791 - MP.0038792**

**298. *Gửi người tri kỷ/ Bạch Tuyết.*** - H.: Sân khấu, 2021. - 394tr.; 21cm.

**792.5028092 G553N/M.0179768**

**299. *Lịch sử Nghệ thuật Tuồng thế kỷ XX:*** Sơ thảo/ *Tất Thắng.* - H.: Sân khấu, 2021. - 587tr.; 21cm.

**792.509597 L302S/M.0179763**

**300. *Nghệ thuật biểu diễn vai Đào thương của người nghệ sĩ cải lương/ Đặng Minh Nguyệt.*** - H.: Sân khấu, 2021. - 351tr.; 21cm.

**792.5028092 Ngh250T/M.0179769**

**301. *Nguyễn Diêu - Đào Tấn: Một thời đại Tuồng/ Nguyễn Thế Khoa.*** - H.: Sân khấu, 2020. - 701tr.; 21cm.

**792.50922597 Ng527D/M.0180091**

**302. *Phác thảo chân dung nền sân khấu đương đại/ Nguyễn Hiếu.*** - H.: Sân khấu, 2021. - 253tr.; 21cm.

**792.09597 Ph101T/M.0179774**

**303. *Sản phẩm dệt của một số nhóm Thái vùng Mê Kông:*** Luận

văn thạc sĩ Châu Á học: 603150. - H.: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2010. - 101tr.; 30cm + + Phụ lục

**764 S105P/LV.00009920**

**304. Sân khấu nghệ sĩ và một góc nhìn cuộc sống/ Lê Huy Quang.**  
- H.: Sân khấu, 2020. - 543tr.; 21cm.

**792.092 S121K/M.0180092**

**305. Thi pháp khoảng không của sân khấu kịch hát truyền thống Việt Nam/ Hoàng Hoài Nam.** - H.: Sân khấu, 2021. - 357tr.; 21cm.

**792.509597 Th300P/M.0179767**

**306. Tiếng cười trên sân khấu kịch nói Việt Nam/ Lê Mạnh Hùng.**  
- H.: Sân khấu, 2021. - 428tr.; 21cm.

**792.23028 T306C/M.0179766**

## **800 – VĂN HỌC**

**307. Các bức thư hay nhất thế giới: Kỷ niệm 50 năm cuộc thi viết thư quốc tế UPU (1971 - 2021).** - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 178tr.; 28cm.

**808.86 C101B/M.0179983 - M.0179984;  
MP.0039490 - MP.0039491**

**308. Nhà văn cuộc đời và tác phẩm/ James Naughtie.** - H.: Dân trí, 2022. - 360tr.; 30cm.

**809 Nh100V/M.0180102 - M.0180103; VV.0019169 -  
VV.0019170**

**309. Những cánh thư truyền cảm hứng đẩy lùi đại dịch Covid-19:**  
Các bài đoạt giải Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 50. - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 199tr.; 21cm.

**808.86                      Nh556C/M.0180005 - M.0180006;  
MP.0039510 - MP.0039511**

**810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh**

**310. *Hội vệ nhân*:** Tiểu thuyết/ *John Grisham; Thái Hòa dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 365tr.; 23cm.

**813.54                      H452V/M.0179231 - M.0179232;  
MP.0038858 - MP.0038859**

**311. *Săn vàng miền Viễn Bắc*:** Tiểu thuyết/ *James Oliver Curwood; Nguyễn Thành Nhân dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 277tr.; 21cm.

**813.52                      S115V/M.0179577 - M.0179578; MP.0039156  
- MP.0039157**

**312. *Tôi vẫn sống*:** Tiểu thuyết/ *Kate Alice Marsshall; Hà Hoài Thu dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 399tr.; 20cm.

**813.6                      T452V/M.0179261 - M.0179262;  
MP.0038888 - MP.0038889**

**820 – Văn học tiếng Anh và tiếng Anh cổ**

**313. *Chị họ Rachel*:** Tiểu thuyết/ *Daphne du Maurier; Nguyễn Quang Huy dịch.* - H.: Văn học, 2020. - 431tr.; 24cm.

**823.912                      Ch300H/M.0180244 - M.0180245;  
MP.0039716 - MP.0039717**

**314. *David Copperfield*:** Tiểu thuyết/ *Charles Dickens; Mai Loan dịch.* - H.: Thanh niên, 2021; 24cm.

T.1. - 575tr.

**823.8 D111C/M.0180236 - M.0180237;  
MP.0039712 - MP.0039713**

T.2. - 543tr.

**823.8 D111C/M.0180234 - M.0180235;  
MP.0039710 - MP.0039711**

**315. *Hiểm họa ở Nhà Kết*:** Tiểu thuyết/ *Agatha Christie; Xuân Uyên dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 278tr.; 20cm.

**823.914 H304H/M.0179267 - M.0179268;  
MP.0038894 - MP.0038895**

**316. *Ivanhoe*/ Walter Scott; Trần Kiên dịch.** - H.: Văn học, 2018. - 591tr.; 24cm.

**823.7 I-315/M.0180232 - M.0180233; MP.0039708 -  
MP.0039709**

**317. *Sau anh*/ Jojo Moyes; Tố Uyên dịch.** - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 535tr.; 20cm.

**823.92 S111A/M.0179241 - M.0179242; MP.0038868  
- MP.0038869**

**318. *Thung lũng bất hạnh*/ Agatha Christie; Quang Kường dịch.** - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 327tr.; 20cm.

**823.912 Th513L/M.0179263 - M.0179264;  
MP.0038890 - MP.0038891**

**319. *Waterloo lịch sử bốn ngày, ba bên và ba trận đánh*/ Bernard Cornwell; Hoàng Vinh Thắng dịch.** - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 445tr.; 23cm.

**823.914 W110L/M.0179229 - M.0179230;  
MP.0038856 - MP.0038857; VV.0018902 - VV.0018903**

**890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ**

**895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á**

**320. *Bài ca người lính*:** Tập kịch bản sân khấu/ *Hoàng Thanh Du*. - H.: Sân khấu, 2021. - 295tr.; 21cm.

**895.92224 B103C/M.0179771**

**321. *Bông mai đỏ*/ *Đoàn Thanh Tâm*.** - H.: Sân khấu, 2020. - 399tr.; 21cm.

**895.922234 B455M/M.0180097**

**322. *Bức họa Trường Sa*:** Thơ/ *Đặng Minh Hải*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 119tr.; 21cm.

**895.92214 B552H/LC.0015438; VN.0083492 - VN.0083493**

**323. *Cái sừng nai*:** Tập truyện ngắn/ *Trần Nguyên Mỹ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 223tr.; 21cm.

**895.92234 C103S/LC.0016393 - LC.0016394; M.0179669 - M.0179670; MP.0039215 - MP.0039216**

**324. *Chí Phèo*:** Tập truyện ngắn/ *Nam Cao*. - Tái bản lần 4. - H.: Văn học, 2021. - 239tr.; 21cm.

**895.922332 Ch300P/M.0180264 - M.0180265; MP.0039736 - MP.0039737**

**325. *Chiến trường máu và hoa*:** Tập truyện. - H.: Dân trí, 2022. - 242tr.; 19cm.

**895.92234 Ch305T/M.0179433 - M.0179434; MP.0039020 - MP.0039021**

**326. *Chiến trường vắng gọi*:** Tập truyện. - H.: Dân trí, 2022. - 253tr.; 19cm.

**895.9228403 Ch305T/M.0179431 - M.0179432;  
MP.0039018 - MP.0039019**

**327. *Chuyện tình Quế Dương/ Xuân Cung*. - H.: Sân khấu, 2020. - 483tr.; 21cm.**

**895.92224 Ch527T/M.0180094**

**328. *Con gà rừng*: Tập truyện ngắn/ *Vân Hạ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 191tr.; 19cm.**

**895.92234 C429G/LC.0016415 - LC.0016416;  
M.0179700 - M.0179701; MP.0039241 - MP.0039242**

**329. *Cuộc đời trận mạc*: Tập truyện. - H.: Dân trí, 2022. - 251tr.; 19cm.**

**895.92234 C514Đ/M.0179439 - M.0179440;  
MP.0039026 - MP.0039027**

**330. *Cuối trời lửa đạn*. - H.: Lao động, 2022. - 235tr.; 21cm.**

**895.92234 C515T/M.0179395 - M.0179396;  
MP.0038983 - MP.0038984**

**331. *Dấu xưa/ Nguyễn Thanh Bình*. - H.: Sân khấu, 2020. - 335tr.; 21cm.**

**895.92224 D125X/M.0180099**

**332. *Dựng lại con người - Lời của kẻ sĩ/ Nguyên Cẩn*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 328tr.; 21cm.**

**895.9228408 D556L/M.0179579 - M.0179580;  
MP.0039158 - MP.0039159**

**333. *Đại dịch kép*: Tiểu thuyết trinh thám/ *Giản Tư Hải*. - H.: Thanh niên, 2021. - 423tr.; 24cm.**

**895.92234 Đ103Đ/M.0180246 - M.0180247;  
MP.0039718 - MP.0039719**

**334. *Đêm không bóng tối*:** Truyện ngắn/ *Tống Ngọc Hân*. - H.: Văn học, 2022. - 202tr.; 21cm.

**895.92234 Đ253K/M.0179409 - M.0179410;  
MP.0038996 - MP.0038997**

**335. *Đòn chông*:** Truyện ngắn/ *Nam Cao*. - H.: Văn học, 2022. - 198tr.; 21cm.

**895.922332 Đ429C/M.0179391 - M.0179392;  
MP.0038979 - MP.0038980**

**336. *Đứa con lạc loài*:** Kịch dài/ *Ngọc Thụy*. - H.: Sân khấu, 2020. - 446tr.; 21cm.

**895.922234 Đ551C/M.0180098**

**337. *Đức Thánh Trần Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn*:** Tiểu thuyết lịch sử/ *Trần Thanh Cảnh*. - H.: Hội nhà văn, 2021. - 223tr.; 24cm.

**895.92234 Đ552T/M.0179545 - M.0179546**

**338. *Giã từ thơ ngây*:** Park Hyun-wook; *Hồng Hà dịch*. - H.: Hà Nội, 2021. - 189tr.; 21cm.

**895.735 Gi-100T/M.0180254 - M.0180255;  
MP.0039726 - MP.0039727**

**339. *Hành trang vào đời*:** Tiểu thuyết/ *Bà Tùng Long*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 278tr.; 20cm.

**895.922334 H107T/M.0179259 - M.0179260;  
MP.0038886 - MP.0038887**

**340. *Hoa dẻ trắng*:** Tập truyện ngắn/ *Bùi Thị Như Lan*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 219tr.; 19cm.

**895.92234 H401D/LC.0016417 - LC.0016418;  
M.0179704 - M.0179705; MP.0039245 - MP.0039246**

**341. *Hong tay khối lạnh*:** Tản văn/ *Nguyễn Ngọc Tư*. - In lần thứ 2.  
- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 173tr.; 20cm.

**895.9228408                      H431T/M.0179275 - M.0179276;  
MP.0038902 - MP.0038903**

**342. *Hồng nhan đa truân*:** Tiểu thuyết/ *Bà Tùng Long*. - In lần thứ 1.  
- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 470tr.; 20cm.

**895.922334                      H455N/M.0179251 - M.0179252;  
MP.0038878 - MP.0038879**

**343. *Khu vườn yên tĩnh*:** Truyện ngắn/ *Tống Ngọc Hân*. - H.: Văn học, 2022. - 170tr.; 21cm.

**895.92234                      Kh500V/M.0179411 - M.0179412;  
MP.0038998 - MP.0038999**

**344. *Kinh tuyến số 0*:** Tập truyện ngắn/ *Khiếu Quang Bảo*. - H.: Hồng Đức, 2022. - 262tr.; 19cm.

**895.92234                      K312T/M.0179415 - M.0179416;  
MP.0039002 - MP.0039003**

**345. *Lão tướng vào trại giặc*:** Tập truyện ngắn/ *Phùng Văn Khai*. - H.: Lao động, 2022. - 177tr.; 21cm.

**895.92234                      L108T/M.0179403 - M.0179404;  
MP.0038991 - MP.0038992**

**346. *Màu xanh thấp sáng vùng biển*.** - H.: Lao động, 2022. - 195tr.; 21cm.

**895.9228403                      M111X/M.0179401 - M.0179402;  
MP.0038989 - MP.0038990**

**347. *Mật lệnh màu của lửa*:** Tập bút ký. - H.: Hồng Đức, 2022. - 262tr.; 19cm.

**895.9228034 M124L/M.0179419 - M.0179420;**  
**MP.0039006 - MP.0039007**

**348. *Một thoáng mây bay*:** Tiểu thuyết/ *Bà Tùng Long*. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 343tr.; 20cm.

**895.922334 M458T/M.0179255 - M.0179256;**  
**MP.0038882 - MP.0038883**

**349. *Nghĩa tình ràng buộc*:** Tiểu thuyết/ *Bà Tùng Long*. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 414tr.; 20cm.

**895.922334 Ngh301T/M.0179253 - M.0179254;**  
**MP.0038880 - MP.0038881**

**350. *Nghiên cứu văn học sử với Hoa Bằng qua tạp chí Tri Tân/ Nguyễn Phúc An*.** - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2020. - 399tr.; 23cm.

**895.92209 Ngh305C/M.0179563 - M.0179564;**  
**VV.0018966 - VV.0018967**

**351. *Người của oán thù*:** Tiểu thuyết/ *Bà Tùng Long*. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 559tr.; 20cm.

**895.922334 Ng558C/M.0179249 - M.0179250;**  
**MP.0038876 - MP.0038877**

**352. *Người trẻ thời 4.0 - Uy quyền lộng lẫy*.** - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2019. - 196tr.; 24cm.

**895.9228408 Ng558T/M.0179541 - M.0179542;**  
**MP.0039142 - MP.0039143**

**353. *Nhà viết kịch Lưu Quang Vũ với sân khấu đương đại*.** - H.: Sân khấu, 2020. - 335tr.; 21cm.

**895.922234 Nh100V/M.0180101**

**354. *Nhân duyên trăm năm*:** Tiểu thuyết/ *Tâm Phương*. - H.: Thanh niên, 2020. - 407tr.; 21cm.

**895.922334 Nh121D/M.0180252 - M.0180253;  
MP.0039724 - MP.0039725**

**355. *Nhật ký thăng chức của Thổ Thần*:** Tiểu thuyết/ *Mèo Lười Ngủ Ngày; Lam Nguyệt dịch*. - H.: Văn học, 2020. - 519tr.; 21cm.

**895.136 Nh124K/M.0180258 - M.0180259;  
MP.0039730 - MP.0039731**

**356. *Như cây phong ba trên đảo Hoàng Sa*/ Lê Văn Chương**. - In lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022; 23cm.

T.1 : Trên quê hương Hải đội Hoàng Sa. - 305tr.

**895.9228403 Nh550C/M.0180108 - M.0180109;  
MP.0039886 - MP.0039887; VV.0019175 - VV.0019176**

T.2 : Những cư dân Hoàng Sa kiên cường. - 350tr.

**895.9228403 Nh550C/M.0180106 - M.0180107;  
MP.0039884 - MP.0039885; VV.0019173 - VV.0019174**

T.3 : "Đừng bỏ chạy khi thấy tàu hải giám". - 287tr.

**895.9228403 Nh550C/M.0180104 - M.0180105;  
MP.0039882 - MP.0039883; VV.0019171 - VV.0019172**

**357. *Như tôi đã sống*:** Truyện thơ/ *Nguyễn Đăng Giáp*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 367tr.; 24cm.

**895.92214 Nh550T/LCV.0002647 - LCV.0002648;  
M.0179797 - M.0179798; MP.0039292; VV.0019096 -  
VV.0019097**

**358. *Những cánh hoa tàn*:** Tập truyện ngắn/ *Nam Cao*. - H.: Văn học, 2022. - 198tr.; 21cm.

**895.922332 Nh556C/M.0179389 - M.0179390;  
MP.0038977 - MP.0038978**

**359. Niềm đam mê không tuổi:** Bút ký/ *Trần Nguyễn Anh.* - H.: Văn học, 2022. - 199tr.; 21cm.

**895.9228403 N304Đ/M.0179393 - M.0179394;  
MP.0038981 - MP.0038982**

**360. Nỗi đau sau chiến tranh:** Tập truyện ngắn/ *Vũ Thị Kim Liên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 213tr.; 19cm.

**895.92234 N452Đ/M.0179417 - M.0179418;  
MP.0039004 - MP.0039005**

**361. Nụ cười chim sắt:** Truyện ký/ *Võ Thu Hương.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Hồ Chí Minh, 2020. - 222tr.; 21cm.

**895.9228403 N500C/M.0179585 - M.0179586;  
MP.0039164 - MP.0039165; VN.0082914 - VN.0082915**

**362. Phận trắng:** Tiểu thuyết/ *Nguyễn Duy Hiến.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 223tr.; 21cm.

**895.92234 Ph121T/LC.0016387 - LC.0016388;  
M.0179665 - M.0179666; MP.0039211 - MP.0039212**

**363. Phù Thủy áo vàng, con Mèo Lười và thằng Bí Đỏ:** Truyện dài thiếu nhi/ *Nguyễn Thái Hải.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 147tr.; 21cm.

**895.92234 Ph500T/M.0179587 - M.0179588;  
MP.0039166 - MP.0039167**

**364. Quả đấm thép trên mặt trận Tây Nam:** Hồi ức/ *Huy Thanh.* - H.: Dân trí, 2022. - 263tr.; 19cm.

**895.9228403 Qu100Đ/M.0179423 - M.0179424;  
MP.0039010 - MP.0039011**

**365. *Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng*:** Truyện dài/ *Nguyễn Nhật Ánh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 334tr.; 20cm.

**895.92234 R100B/M.0179265 - M.0179266;**

**MP.0038892 - MP.0038893**

**366. *Rừng xa*:** Tập truyện ngắn/ *Bá Canh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 182tr.; 20cm.

**895.92234 R556X/M.0179589 - M.0179590;**

**MP.0039168 - MP.0039169**

**367. *Sài Gòn những mảnh ghép rời ký ức*:** Tập bút, biên khảo/ *Lê Văn Nghĩa*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 401tr.; 20cm.

**895.92283408 S103G/M.0179247 - M.0179248;**

**MP.0038874 - MP.0038875; VN.0082916 - VN.0082917**

**368. *Sư đoàn trong tôi*:** Hồi ức/ *Đậu Thanh Sơn*. - H.: Dân trí, 2022. - 295tr.; 19cm.

**895.9228403 S550Đ/M.0179427 - M.0179428;**

**MP.0039014 - MP.0039015**

**369. *Sự hy sinh kỳ diệu*:** Tập truyện. - H.: Dân trí, 2022. - 251tr.; 19cm.

**895.9228403 S550H/M.0179437 - M.0179438;**

**MP.0039024 - MP.0039025**

**370. *Tác phẩm chọn lọc*:** Kịch bản sân khấu/ *Phạm Văn Quý*. - H.: Sân khấu, 2021. - 210tr.; 21cm.

**895.92224 T101P/M.0179775**

**371. *Tác phẩm chọn lọc*:** Kịch bản sân khấu/ *Hà Nam Quang*. - H.: Sân khấu, 2021. - 270tr.; 21cm.

**895.92224 T101P/M.0179772**

**372. Tác phẩm chọn lọc/ Lưu Quang Hà.** - H.: Sân khấu, 2020. - 462tr.; 21cm.

**895.922234**

**T101P/M.0180093**

**373. Tam không:** Truyện ngắn/ *Tống Ngọc Hân.* - H.: Văn học, 2022. - 206tr.; 21cm.

**895.92234**

**T104K/M.0179413 - M.0179414;**

**MP.0039000 - MP.0039001**

**374. Tết ở làng Địa Ngục:** Tiểu thuyết/ *Thảo Trang.* - H.: Thanh niên, 2022. - 543tr.; 21cm.

**895.92234**

**T258O/M.0180260 - M.0180261;**

**MP.0039732 - MP.0039733**

**375. Thanh gươm hát bội:** Kịch bản sân khấu/ *Mịch Quang.* - H.: Sân khấu, 2021. - 414tr.; 21cm.

**895.922234**

**Th107G/M.0179776**

**376. Tìm dấu chân xưa:** Ký - tản văn/ *Trần Ngọc Phượng.* - H.: Hội nhà văn, 2021. - 191tr.; 21cm.

**895.9228403**

**T310D/M.0179397 - M.0179398;**

**MP.0038985 - MP.0038986**

**377. Tình không biên giới:** Tiểu thuyết/ *Kim Quyên.* - H.: Dân trí, 2022. - 250tr.; 19cm.

**895.92234**

**T312K/M.0179425 - M.0179426;**

**MP.0039012 - MP.0039013**

**378. Tình yêu hay quyền lực?:** Kịch bản sân khấu/ *Nguyễn Giang Phong.* - H.: Sân khấu, 2021. - 254tr.; 21cm.

**895.92224**

**T312Y/M.0179773**

**379. *Tình yêu và thù hận*:** Tiểu thuyết/ *Bà Tùng Long*. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 295tr.; 20cm.

**895.922334**

**T312Y/M.0179257 - M.0179258;**

**MP.0038884 - MP.0038885**

**380. *Trần Nguyên Hãn*:** Tiểu thuyết lịch sử/ *Trần Thanh Cảnh*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 233tr.; 24cm.

**895.92234**

**Tr121N/M.0179547 - M.0179548**

**381. *Trên đồi trắng*:** Truyện ngắn/ *Trần Thị Thắng*. - H.: Dân trí, 2022. - 251tr.; 19cm.

**895.92234**

**Tr254Đ/M.0179421 - M.0179422;**

**MP.0039008 - MP.0039009**

**382. *Trên sa mạc và trong rừng thẳm*:** Tiểu thuyết/ *Henryk Sienkiewicz; Nguyễn Hữu Dũng dịch*. - Tái bản lần 2. - H.: Văn học, 2020. - 511tr.; 21cm.

**891.853**

**Tr254S/M.0180250 - M.0180251;**

**MP.0039722 - MP.0039723**

**383. *Trở về đất mẹ*:** Tập truyện. - H.: Dân trí, 2022. - 241tr.; 19cm.

**895.9228403**

**Tr460V/M.0179441 - M.0179442;**

**MP.0039028 - MP.0039029**

**384. *Tuyển tập kịch*:** *Đặng Hiên*. - H.: Sân khấu, 2020. - 415tr.; 21cm.

**895.92224**

**T527T/M.0180095**

**385. *Tuyển tập Xuân Trình*.** - H.: Sân khấu, 2020. - 1295tr.; 21cm.

**895.92234**

**T527T/M.0179699**

**386. *Uy quyền hơn cả Thượng đế*:** Phiếm Đàm/ *Nguyễn Đoàn*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 340tr.; 21cm.

**895.9228408 U522Q/M.0179997 - M.0179998;  
MP.0039502 - MP.0039503**

**387. *Việc làng*:** Phóng sự văn học/ *Ngô Tất Tố*. - H.: Văn học, 2022.  
- 170tr.; 21cm.

**895.92283203 V303L/M.0179407 - M.0179408;  
MP.0038994 - MP.0038995**

**388. *Vua Thành Thái*:** Tiểu thuyết lịch sử/ *Nguyễn Hữu Nam*. - H:  
Văn học, 2021. - 219tr.; 24cm.

**895.92234 V501T/M.0179543 - M.0179544**

**389. *Yêu là thoát tội*:** Tập kịch bản sân khấu/ *Lê Chí Trung*. - H.:  
Sân khấu, 2021. - 309tr.; 21cm.

**895.92224 Y606L/M.0179770**

## **900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**390. *Cận kề tổ ấm*:** Tiểu thuyết trinh thám/ *Robert Dugoni*; *Khánh An dịch*. - H.: Văn học, 2019. - 491tr.; 21cm.

**913.6 C121K/M.0180248 - M.0180249;  
MP.0039720 - MP.0039721**

**391. *Người Xô Viết đã chiến đấu vì điều gì*/** *Alexander Dyukov*;  
*Ng.dịch: Phan Xuân Loan, Phạm Ngọc Thạch*. - Tp. Hồ Chí Minh:  
Nxb. Trẻ, 2021. - 446tr.; 23cm.

**947.0842 Ng558X/M.0179227 - M.0179228;  
MP.0038854 - MP.0038855; VV.0018900 - VV.0018901**

**392. *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ*/** *Bùi Đức Tịnh*. - Tp.  
Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 118tr.; 19cm.

**915.977 L557K/M.0179591 - M.0179592;  
MP.0039170 - MP.0039171; VN.0083033 - VN.0083034**

## PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

**1. Giải pháp ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện nay:** Sách chuyên khảo/ Vũ Thanh Tùng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 123tr.; 21cm.

**355.2209597                      Gi-103P/LC.0016407   -   LC.0016408;  
M.0179693   -   M.0179694;   MP.0039230;   VN.0083054   -  
VN.0083055**

An ninh không gian mạng, một thành tố của an ninh phi truyền thống, là vấn đề thời đại nóng bỏng, thu hút sự quan tâm của nhiều quốc gia và cộng đồng quốc tế. Ở Việt Nam thời gian qua các thế lực thù địch, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng không gian mạng để tiến hành “diễn biến hòa bình” thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến cán bộ, chiến sĩ ở đơn vị cơ sở. Để góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong quân đội. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản cuốn sách ***“Giải pháp ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện nay”*** do Thượng tá, Tiên sĩ Vũ Thanh Tùng chủ biên. Cuốn sách làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, yêu cầu và giải pháp ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện nay. Cuốn sách gồm 2 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận và thực trạng ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở.

Chương II: Yêu cầu và giải pháp ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện nay.

**2. Hỏi đáp về chuyển đổi số/** Hồ Tú Bảo, Nguyễn Huy Dũng, Nguyễn Nhật Quang. - H.: Thông tin và truyền thông, 2020. - 350tr.; 24cm.

**658.05 H428Đ/M.0179985 - M.0179986;  
MP.0039492 - MP.0039493; VV.0019143 - VV.0019144**

Những năm vừa qua, sản xuất công nghiệp luôn đi đôi với các bước tiến về khoa học, công nghệ, mở ra cơ hội lịch sử cho nền kinh tế. Tuy nhiên, các vấn đề xoay quanh chuyển đổi số vẫn là khái niệm mới mẻ với nhiều cá nhân, doanh nghiệp. Chuyển đổi số là cốt lõi của phát triển trong kỷ nguyên số, là cơ hội có một không hai để Việt Nam có thể vượt lên trong một vài thập kỷ tới. Cuốn “*Hỏi đáp về Chuyển đổi số*” là một nỗ lực chia sẻ nhận thức và kinh nghiệm ban đầu của tác giả về chuyển đổi số. Sách gồm 200 câu hỏi - đáp, mỗi câu hỏi về một vấn đề của chuyển đổi số, và câu trả lời thường đi cùng ví dụ minh họa, với cố gắng diễn giải đơn giản nhất có thể. Các câu hỏi được chia thành 4 nhóm, gồm câu hỏi chung về chuyển đổi số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, và chuyển đổi số cho mọi người. Câu hỏi trong mỗi phần lại được gộp theo nhóm các vấn đề chuyển đổi số đặt ra là gì, tại sao, thế nào, bao giờ, ai liên quan... Với những nhận thức và kinh nghiệm nhiều năm tìm hiểu về chuyển đổi số, nhóm tác giả đã đưa ra những chia sẻ, trao đổi, gợi mở để từ đó mỗi người, mỗi tổ chức tự tìm lấy câu trả lời của chính mình, nhận thức được vấn đề của mình để vạch được lộ trình, kế hoạch hành động để chuyển đổi số thành công.

**3. Chuyển đổi số đến cốt lõi: Nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân bạn/** Mark Raskino, Graham Waller; Ng.địch: Phạm Anh Tuấn, Huỳnh Hữu Tài. - H.: Thông tin và Truyền thông, 2022. - 308tr.; 24cm.

**658.05 Ch527Đ/M.0179989 - M.0179990;  
MP.0039496 - MP.0039497; VV.0019147 - VV.0019148**

Hiện nay chuyển đổi số đang là xu thế tất yếu, là con đường đưa từng chủ thể và đất nước phát triển. Để chuyển đổi số thành công,

mỗi doanh nghiệp và đội ngũ lãnh đạo cần tự làm mới mình, bắt đầu bằng việc xác định các chiến lược tổng thể chủ đạo, sau đó dẫn dắt tổ chức của họ ở ba cấp độ: Ngành nghề, doanh nghiệp và bản thân. Trong đó vai trò của người đứng đầu doanh nghiệp là rất quan trọng, để từ đó có thể xây dựng chiến lược kinh doanh, mô hình hoạt động, nhân sự, quy trình làm việc cũng như thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, văn hóa công ty... nhằm xây dựng và phát triển doanh nghiệp một cách bền vững, lớn mạnh và hội nhập quốc tế. Cuốn sách “*Chuyển đổi số đến cốt lõi: Nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân bạn*” trình bày định hướng và phương pháp chuyển đổi số đến cốt lõi để nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân các nhà quản lý; Giúp các nhà lãnh đạo doanh nghiệp hiểu tác động của cuộc cách mạng kỹ thuật số đối với ngành nghề, doanh nghiệp của họ cũng như phong cách lãnh đạo và thực tiễn.

Cuốn sách hứa hẹn sẽ giúp các nhà quản, lãnh đạo doanh nghiệp hiểu được tầm quan trọng của chuyển đổi số, tác động của chuyển đổi số đến cốt lõi của doanh nghiệp, nắm bắt được các cơ hội một cách kịp thời cũng như phải tự thay đổi chính bản thân mình để chuyển đổi số thành công. Đây cũng là vận hội, thời cơ để các nước phát triển như Việt Nam có thể bắt kịp, đi cùng và vượt lên thành nước phát triển.

## MỤC LỤC

|                |                                                                                                                 |    |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
|                | <i>Lời giới thiệu .....</i>                                                                                     | 3  |
| <b>PHẦN I</b>  | <b>DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI .....</b>                                                                              | 4  |
| 000 -          | Tổng quát .....                                                                                                 | 4  |
| 100 -          | Triết học và tâm lý học.....                                                                                    | 6  |
| 200 -          | Tôn giáo.....                                                                                                   | 7  |
| 300 -          | Khoa học xã hội.....                                                                                            | 10 |
| 350 -          | Hành chính và quân sự.....                                                                                      | 36 |
| 600 -          | Công nghệ.....                                                                                                  | 52 |
| 700 -          | Nghệ thuật và giải trí.....                                                                                     | 58 |
| 800 -          | Văn học.....                                                                                                    | 60 |
| 900 -          | Lịch sử và địa lý.....                                                                                          | 73 |
| <b>PHẦN II</b> | <b>ĐIỂM SÁCH.....</b>                                                                                           | 74 |
| 1.             | Giải pháp ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện..... | 74 |
| 2.             | Hỏi đáp về chuyển đổi số.....                                                                                   | 75 |
| 3.             | Chuyển đổi số đến cốt lõi: Nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân bạn .....  | 75 |